

DU SƠN GIÁC TỈNH

Cư Sĩ Thanh Lam

Mấy buổi nhàn cư chốn ĐẾ-Sơn
Mưa gào gió thét thổi từng cơn
Trăng thanh khuất bóng vì mây phủ
Âm ướt đàng dê lấp dấu chơn
Mến mộ non Đài đây vấn bước
Trải mình sáng sớm đến tà dương
Mảng mê cảnh vật nào than mệt
Điện thấp, Vô cao đủ lối đường.



*Phong trần năm tháng đã lâu
Hôm nay trở gót, **Cấm Lâu** để chơn
Buổi kiết hạ, đoài cơn mưa gió
Nào ngại đường khăn khó vượt qua
Đoàn đi có trẻ, có già
Nữ, nam in dấu, hiệp hòa âm vang
Đường sành sỏi, cát vàng trải gót
Chim đón mừng nháy nhót líu lo
Kiếng hoa nào có hện hò
Buông màn theo gió, chuyện trò xôn xao*

Cành trâm ngã, như chào mến khách
Phơi nắng vàng, bóng thạch xanh trong
Ai xây đá phủ chất chồng
Phải chăng tạo hóa mây rồng khéo tay
Làn suối đổ chảy dài không ngắt
Đầm nước trong ngọt xót vị mùi
Ngắm xem phong cảnh ngùi ngùi
Tưởng đây nước Nhược, hay nơi non Bồng
Ánh khói động, lộng lộng quyện khúc
Cửa tiêu phu chen chúc hơi cơm
Núi chiều tía tỏa hương thơm
Tìm nơi quán cũ nghỉ chơn dàng dài
Lăm ba kẻ dậm bày bóng gát
Đứng nhìn trông bến Hạt bãi Phù
Xa đưa vắng vắng còi tù
Cung thương ai oán, như ru điệu hồn
Nhớ **điện Quế** bồn chồn trong dạ
Chốn Cung-Lan, nắng hạ, mưa thu
Mênh mông một dãy Thiên-Trừu
Ngậm trong bóng núi lù lù lộ ra
Ánh sáng sớm, chói lòa sơn đầu
Bóng dâm chiều soi chậu lan-chi

*Thượng tang Bạch-ngọc uy nghi
Muôn ngàn khí tượng, khắc kỳ đổi thay
Đây thật đúng là Đài-Quan Đại
Hương Tây-Hồ kia ả Tô-Châu
Đông-Ba, Nam-Phố khác đâu
Là nơi tụ hội, giải sầu tao nhân
Nhàn-Vân Điện, Nhàn-Vân quanh vắng
Cửa Hàm-rông, che nắng che mưa
Vài ba cây lửa sớm trưa
Hay hơi sương lạnh đêm khuya nghỉ đường
Tuần trà ấm, nén hương ấm cúng
Khách lữ hành khi được dừng chân
Viếng thăm chi mộ **Đại-thần**
Ngọc-Long Cao-Tổ dấu thân nơi này
Thiều quang rạng rèm mây phủ kín
Đóa hoa rừng cung thỉnh Đệ dâng
Cảm danh của đấng đại nhân
Gia-Long thứ nhất, vì dân bỏ mình
Vóc da bọc trái hình trên đá
Trăm năm rồi ai tạ đức ân !
Tu kinh nét mặt Kỳ-Lân
Nhọc lòng Gia-Cát, tam phân nữa là*

Tứ mùa lạnh nhạt nhòa hương khói
Vẫn nằm yên trong cõi tiêu dao
Yếu nhiên lưu thủy hoa Đào
Phi nhân gian biệt, hữu là địa-thiên
“Nhân diện bất tri hà xứ khứ
“Đào hoa y cựu tiếu Đông phong”
Cổ thi **Lương-Khải** hoài mong
Vịnh lên khúc nhạc của dòng **Tiêu-Tương**
Kiếp lữ thứ chung đường nào lạ
Mài bút nghiêng vịnh họa để đời
Giang sơn cảm tú tuyệt vời
Biết nay thay đổi, mai đời ra sao?
Chốn **Đế-Hương**, ước ao không thể
Thanh hay suy là hệ số Trời
Thừa nhàn ngẫu hứng vui chơi
Chim bay biết mỗi, tìm nơi đậu cành
Chư-Thần Điện non gành cuối nẻo
Cảnh điều hiu mây kéo lối giăng
Đá chày nện rõ một lần
Võng-Trời đưa xuống nối chân Đất liền
Thất-Bửu Tự mái hiên xiêu ngã

Nền roi xưa, nay đã phai tàn
Kính thành thấp một nén nhang
Tổ -Thầy chứng chiếu phước ban con trò
Sự tu học giác đò mai đõ
Tách sông mê, **Tịnh-Độ** nương về
Đắc trong quả vị **Bồ-Đề**
Cứu nhơn, diu vật đồng kê chung ngôi
Đây **Điện cấm** yên ngôi hóng mát
Gió vi vu dào dạt tâm hồn
Nhìn kia một dãy trang thôn
Ẩn nơi tàng dã, khai môn ruộng điền
Ôi ! Non nước kỳ viên thanh lịch
Gởi hình trong nước bích miên man
Ngâm nga điệu tận cung tàn
Trích Tiên giáng tọa luận bàn thú vui
Đạo Trời-Đất rèn trui sao thấu
Mây vô tâm không dấu bay ra
Cửa Huỳnh tuy có Chín tòa
Nhưng hay thường đóng, khép mà ngày đêm
Tam-Thanh động êm đềm rón rén
Lòng bồi hồi cánh én vỗ bay

*Nhà xưa quanh quẻ không ai
Võ cây tòng bá lung lay nhánh tàng
Đệ nhứt Điện, Thượng-Hoàng chấp quản
Dưới hai ngôi Thái-Bản, Ngọc-Minh
Lành thay cho khách hữu tình
Dặm ngàn cũng lắm công trình đến đây
Lò tạo hóa đắp xây rất khéo
Vẻ nên hình, nên vật muôn niên
Chất lên từ cục đá liền
Ngắm xem thỏa chí, đẹp duyên tấm lòng
Chơn len lối đạo rong một buổi
Vóc gập ghềnh, thân cúi gò qua
Lối đi trâm ỏi rậm rà
Màu tươi hơn hơ, đậm đà sắc hương
Vật hoán đổi tinh tường vũ - trụ
Ngợi khen cho muôn sự đắc thời
Năm non khắc tạc như lời
Quyết làm trọn đạo một đời cho xong
Trả rồi nợ tang bồng cõi thế
Nương Thiên môn Sấm-Kệ ngâm nga
Đằng giao Long Phụng hiệp hòa
Chung minh đỉnh thực là xa bụi trần*

Trời-Đất vốn mẫu thân vạn vật
Quán trọ đời dỗ giấc bao lâu
Thời gian khi đã qua đầu
Trăm năm nuôi tiếc, khổ sâu đeo mang!
Ta vẫn biết lâm san mầu nhiệm
Ngặt thời còn khúc siểm sao tri
Càng đi ta mãi bước đi
Để cho già trẻ hiếu kỳ nhìn xem
Nào Bát-Nhã xuất điềm qui lộ
Nọ **Rau-Tân** Chi mộ **Kim-Long**
Kia là mỗ bạc thỉnh đồng
Nếu ai thiếu đức khó hòng đánh vang
Ngày mệt tháo không than tiếng nói
Đêm về nằm nhức mỗi tay chân
Lăm răm nguyện vái **Chư -Thân**
Hộ cho khoẻ mạnh, sáng lần chỗ kia
Mấy đêm lẻ trắng khuya không tỏ
Cả không gian vò vò âm u
Khói sương mây kéo mịt mù
Gió gào sấm thét, âm ù phát run
Ngồi bên nhau uống chung trà đắng
Đạo hàn huyền thức trắng tam canh

Đem mùi lý pháp dõ dành
Thanh-Tâm xướng vịnh, **Lam-Thanh** họa bài
Mến Hiền Sĩ triển khai nguồn suối
Biết thuở nào gặp buổi hôm nay!
Quỳnh-Tương chưa hội đà say!
Chung-Kỳ lưu-thủy mấy ai trên đời
Nhớ Tử -Chiêm thuyền chơi **Xích-Bích**
Khẩu Huyền Nhi ca tịch còn đây!
“Thung thăng thuyền quế chèo lan
Theo vầng trăng tỏ vượt làn nước trong
Nhớ ai canh cánh bên lòng
Nhớ người quân tử ngóng trông bên trời
Riêng ta cao giọng ngâm lời
Du Sơn trung-hạ nghịch thời gió mưa.

Ngâm Rằm:

Nắng hạ phong ba chuyển bất kỳ
Vòm Trời đen tối buổi tai nguy
Thuyền lan nghịch nước trắng không tải
Hải khúc **Lương Bông** ẩn sĩ qui
Mảnh áo công hầu treo giá tuyệt
Túi văn để mốc lúc Hi-Di

Ly tao Thánh thán kim nhân thụ
Gương sáng nay còn hã hã tri.

Hã hã tri vẫn thi Ta tổ
Bớ đệ huynh lớn nhỏ đồng tu
Muốn mai vệt lớp mây mù
Cố công ra sức đắp bù thiện duyên
*Nay vây hiệp **Sơn-Tiên** hạnh ngộ*
*Khi về gia **Tịnh-Độ** Thiên nương*
Quyết tu đi đến khoa trường
***Long-Hoa** là hội khai đường **Thượng** nguồn.*

***Trung** môn định lập đã bao năm*
***Thiên** lộ Đài quang cũng thậm thâm*
***Sơn** Cấm khai đường công rất lớn*
***Tự** linh giác thế đặng qui tâm*
***Ba** truyền phép báu nay còn để*
***Đạo** chứng huyền vi chỗ mật âm*
***Hiển** hách tuổi tên người Lão Sĩ*
***Danh** cao chói lợi mấy ai tầm.*

Ai tâm được Đạo chơn tâm
Nhơn Ông làm chủ huyền thâm báu mầu

Lên Sơn để vọng cầu kiếm Phật
Muốn vén màn bí mật Năm Non
Trong khi nhân đạo chưa tròn
Tham lam, tật đố mãi còn sân si
Mắt phàm muốn kiến tri ngọc ẩn
Có lẽ nào gặp vận ai ơi!
Khuyên cho dân tỉnh ít lời
Phật là tại Tánh chẳng nơi nào tìm.

Thi

Vô đá Thiên xây rất khéo tay!
Bướm tên ai đặt lại mà hay?
Địa linh phong cảnh ôi xinh đẹp!
Danh trấn du hành cũng thuộc tai
Giác Tử Minh Đăng tâm đãi ngọc
Thi tài, thi đức đón chờ ai?
Lập môn khóa kín, không đưa khách
Cứ Tịnh bao ngày cửa chẳng khai.
Đệ huynh hiệp mặt ít khi
Ngộ duyên mới dựng đồng đi chung đàng
Chùa Trí-Đức (Phật-Lớn) qua ngang chẳng ghé
Đến Vô-Đâu lại rẽ sang bên

*Thang mây vừa bước chân lên
Phẳng bằng tảng đá làm nền nguyện hương.*

Thi

Trăm ngàn năm trước nước mình khai
Họ Lạc-Rồng-Tiên đủ Đức Tài
An Định Đĩnh Chu quyền Thái quản
Hòa minh dân tộc đến ngày nay
Nam Tông Xã-Tắc xây bờ cõi
Bắc Tổ Giang Sơn trải rộng dài
Chung giống, chung nguồn, chung huyết thống
Qui Khôi **Đại-Việt** một ngày mai.

Vòng đai núi rộng bao la
Trên trời cao vút, dưới là hang sâu
Âm dương hóa chuyển một bầu
Sinh ra vạn vật buổi đầu sơ khai
Nước kia cứ thế chảy hoài
Chưa từng thay đổi, đổi thay bao giờ
Trăng kia tròn, khuyết tỏ mờ
Không thêm không bớt cuộc cờ thanh suy
Nếu ta ở chỗ biến tri

Xem ra Trời Đất khắc kỳ chóng mau
Tự kỳ bất biến nhìn trau
Ta cùng với vật, không bao giờ tàn
Thấu tri muôn sự thế gian
Vật nào chủ nấy, chớ bàn thị phi
Cấu phi sở hữu ngô chi
Nhất hào nhi mạc thủ ty bất thành
Duy giang phong thượng chi thanh
Nguyệt minh tự chiếu ai giành chi ai
Khuyên rằng nam, nữ, gái, trai
Tu trong giác trí, đừng say cảnh phàm
Mượn bài **Tô Tử** luận đàm
Bữa vui kê pháp rộng hàm giải phân
Học Đạo phải hiểu lý chân
Muốn tri Thiên Thượng hãy lên núi cao
Hang sâu chẳng xuống làm sao
Mà tri địa hậu, vàng thau lọc lừa
Thương người gặp nắng nói mưa
Gặp mưa nói nắng, ghét ưa thói đời
Buổi suy Đạo Pháp rồi bờ
Khá khen Trương Vóc nhóm người Huỳnh Côn
Bày khoe tà mị gạt dân

Hồ hào vì đạo, đáp ân nước nhà
Đôn gần rồi lại đôn xa
Xuống hang gặp Phật nào là thấy Vua
Ừn ùn bá tánh tranh đua
Rủ nhau viếng núi, Miếu Chùa lợi to
Sơn Đông chúng diễn đủ trò
Phi đao luyện kích, hát hò Tàu Tây
Đời nơ nó khuấy hôi lây
Tổ xưa dáo dạt lạc bầy tung bay
Tan nhà vì bởi mê say
Theo loài ma loạn có ngày khốn thân.

Hang sâu thâm thẳm, nẻo ngoằn ngoèo
Điện kín âm u dạ bất teo
Dò bước soi đèn đưa dẫn lối
Mò trên vách đá để lần theo
Thu hình nhỏ lách qua khe cửa
Lúc lại lòn chơn chỗ khúc eo
Cực nhọc cách nào, nam lẫn nữ
Quyết lòng vượt khỏi cảnh hùm beo.

Hùm beo vượt khỏi qua truông
Có đi mới thấy lớp tuồng Phật Ma

Thương người mê, ta hòa cõi tục
Chỉ đường trong, nẻo đục mà dò
Vắng **Thầy** thì cũng còn **Trò**
Bến nào chẳng có thuyền đò đưa sang
Đạo chủ vật, hành tàng hư thật
Không mé ngăn, không bậc thứ ngôi
Đạo không luận ở ngoài môi
Định tâm mới thấy phục hồi nguyên căn
Tại huynh đệ bất năng tu tập
Thì làm sao mà gặp huệ khai
Tu ngoài tướng lại chấp sai
Mộng mơ tâm kiếm Phật ngoài tâm ta
Nên phải vướng đường tà kiến giải
Biết bao giờ qua ải khô-lâu
Kẻ mê nào rõ nghĩa sâu
Ai thời khát nước gọi đâu bờ ao
Là người đạo, không cao không thấp
Sợ cho đời đi vấp móng chơn
Lời ngay ai có oán hờn
Lòng ta như nhứt keo sơn giác đời
Trí hay ngu chung thời nhau cả
Gặp phải khi ách họa tai nần

Lựa là phải chữ hèn sang
Tử sinh một kiếp phù tang khác gì?

Thi

Ngũ Đế Tam Hoàng đạo vững yên
Thạch Cơ tu luyện cũng thành Tiên
Tạo ra Bát Quái **Hiên Viên** lập
Thành lũy áng đồ vốn **Phục Nguyên**(Phục Hy)
Năm giống Mễ xưa còn để lại
Ông **Thần-Nông** tạo đã thay Thiên
Đời sau **Hậu Tắc** truyền lưu tạc
Đặt tưởng người xưa nhớ **Tổ-Tiên**.

Tổ Tiên mai mả sáu đàng
Bảo con trần thế giác thoàng sớm ra
Đừng mê ngủ phù hoa say vật
Rồi muôn đời sẽ mất tánh linh
Hôm nay còn lúc bình minh
Vạy mau tháo gỡ oan tình đoạn dây
Long-Hoa hội còn đây một chuyến
Đang chờ người tu tiến thiện lên
Hãy mau tạo tác phước điền
Minh tâm, kiến tánh kết duyên Di-Đà

Nơi **Thất-Bảo Liên-Hoa** đua trở
Vớt **Cửu-Huyền Thất-Tổ** đồng siêu
Đừng chờ bóng ngã về chiều
Thì niềm hy vọng muôn điều tiêu tan.

Phật thương nhân loại thể thương thân
Mẫu chuyển Càn-Khôn độ chúng dân
Diệu pháp cam lồ ban xuống thế
Trì công lượng đức rải nguồn ân
Kim giai Thánh Bệ soi tâm tối
Bàn độ nguyên căn giải nghiệp trần
Ngọc Đế Thiên Môn khai điểm đạo
Lộ đời Nguơn thượng chánh tà phân.

Chánh, Tà, Ma, Phật xét soi
Trước thanh lọc lóng rạch rời phân minh
Tiếng kêu gọi Đệ Huynh tha thiết
Buổi nguơn tàn có biết hay không ?
Qui-Sơn Cảnh-Sách cho xong
An tâm học Đạo giữ lòng thanh trong
Nghiệp ái luyến chớ trồng gieo nữa
Phải đoạn lằn trau sửa tánh mê
Hoàng hôn tuổi hạc đà kê

*Lo chi việc thế bộn bề gian nan
Sớm tâm đạo sửa sang tâm tánh
Tìm con đường cứu cánh nương thân
Ma Ha khoát rửa bụi trần
Chuyển khai trí huệ, thức thân quang minh.*

Qui Tâm dưỡng Trí đặng thanh nhàn
Môn Diệu thực hành hiển Đạo nan
Cảnh cảnh vô phi, phi bất động
Sách Hà diện kiến nhược cơ quan
Tác chơn hành giả công phu vẹn
Thiện Đức năng bồi, huệ mở mang
Giác Bỏn lai nguyên thanh tịnh giác
Đời mê ngộ đặng đáo Tây phang.

*Ngày nuôi dưỡng trí linh luyện đạo
Đêm tịnh lòng xét khảo nguyên căn
Lóng nguồn bạch thủy châu thân
Đục trong lược lọc, định thân gom châu
Tu ngay chỗ buổi đầu minh thiện
Các căn chưa mê chuyện đục tình
Chân như chẳng diệt, chẳng sinh
Pháp không vọng chấp, vô minh, chánh Tà*

Nhất thiết vật, cảnh là hư huyền
Duy tâm khai hóa chuyển hữu vi
 Đồng nhất nguyệt dạ giả tùy
Thanh ca diệu vũ, Huỳnh thi diên trường
Xem lấy tích **Phùng-Đường Úy-Lão**
Cái công danh hoài bảo không rồi
 Dặn lòng **Bành-Lễ** về thôi!
Đào trôi viễn xứ khác hồi phong vân
Kìa **Giả-Nghị** tranh phân tài trí
Chốn sa trường biếm vị do đâu
 Làm Ma một kiếp không đầu
Bá-Chu đời Hán công hầu nữa chi
Buổi **Hạt-Triệt** suy vi cùng khôn
Ngọn phù dao khắp chốn đoài nơi
 Tham tuyền nhứt ả mê đời
Lời xưa cổ lão truyền thời đến nay
Tài **Lý-Ứng** mấy ai sánh kịp
Được tiếp giao như dịp cõi rồng
 Ước mong tứ mỹ hanh thông
Nước nhà thanh thời, cửa **Bồng** vân du
Bày **Trực lý**, khuyến tu giục chí
Như **Du-Chung** tri khúc hành vân

Tạ Gia bảo thụ chi lân
Châu hoa nghiệp thủy, phương ân **Mạnh Tài**
Đạo lớn rộng không ai nắm giữ
Dù luận bàn ngôn ngữ đến đâu
Cũng không nói hết chỗ mâu
Chỉ tâm quán tưởng rộng sâu thực hành
Cảm huynh đệ họa thành thi phú
Kết luận lời **Cẩm-tú** Giang-sơn
Thanh Văn Phú **Bật** điệu đờn
Âu-Dương-Tử tỉnh say cơn giấc nồng
Trường Giang chảy xanh trong lòng nước
Mái thuyền từ xuôi ngược đó đây
Quyện hồn vui cảnh gió mây
Trải niềm thanh tịnh trời tây soi hình
Bớ huynh đệ! tu kinh vẹn mặt
Nợ trần mau gom nhặt cho rồi
Tên đời dụng đạo mà bơi
Thung dung tự tại an ngôi “cửa không”
Nếu nhân giả không trông giống đạo
Biết bao chừ cõi áo thế gian!
Giai không tứ đại phù tang,
Thương thay một mảnh hồn oan kêu gào

Vậy đạt đạo để trau nguồn trí
Mùi Thiên gia hương vị thơm tho
Tây Phương Thầy sẵn đợi trò
Còn đây Bát-Nhã Thuyền đà giác khai
Chúc “**Phục-thử**” ngày mai đoạt giải
Vận “**Châu-nhi**” vô ngại thành công
Long môn vượt khỏi hóa Rồng
“**Ngao Du Viễn Cận**” thỏa lòng người tu.



Bát địa phong vân rất hữu tình
Tiên gia tàng ẩn thuở khai sinh
Quỳnh hoa chưa trở trên vườn ngọc
Động tuyết mờ che cửa đóng in
Hiệp tích cứu niên khai hóa chuyển
Quang đài mới lộ xuất chân linh
Luyện Hà đồ phép nay còn dấu
Đạo thật huyền vi, nguyện kính tin.

Tới đây là cửa Sân Trình
Cửa người xưa tạc in hình thế gian
Đoàn du khách xa, gần đông chật
Chen chúc nhau, lễ Phật dâng nhang
Mật mù khói tỏa bay lan

Xôn xao cười nói, rộn ràng làm sao
Quần với áo sắc màu xanh đỏ
Như ngày vui mở hội chào xuân
Riêng lòng **Cư-Sĩ** bâng khuâng
Tìm nơi chỗ vắng dưỡng thân phút giây
Sự mát mẻ nơi này thoải mái
Hai bên thì đá lại chẻ ra
Dưới trên đều đặn thông qua
Cửa xây Đông Bắc, chói lòa nhứt quang
Bóng bàng che, thay tàng Đào phủ
Không nước phân cổ thụ vẫn tươi
Mặc nhiên đứng giữa Đất Trời
Phong ba bão tố vẫn thời không lay
Bát Tiên động xưa nay mầu nhiệm
Lấy tâm phàm khó nghiệm thấu tri
Máy Trời định lập khảm ly
Bắc, Nam, Thủy, Hỏa vô vi ai tường
Ta khảo xét con đường Tiên Phật
Và luận tri lẽ mất sự còn
Cảnh đời đi riết cũng mòn
Biết tu thì mới viên tròn bước chân
Đức Phu-Tử dạy nhân làm gốc

Phải tôn tâm, dưỡng đức tánh linh
 Chung Quyền lấy phép luyện tinh
Nuôi thân thấu khí, **Huỳnh Đình** xuống lên
 Bát Tiên đã làm nên “**Đạo Cả**”
 Nào **Động-Tân**, hiệp-hóa **Thế-Hòa**
 Hàn-Tương-Tử với **Lý-Gia**
Trương-Ông, **Tào-Quốc** cùng **Hà-Tiên Cô**
 Nhân cảnh gọi bày phô bút diển
 Nào phải ta nhắc chuyện qua rồi
 Khuyên người chớ có bác bôi
Đọc qua giải muộn, để hồi sau phân
 Gần biến động, non **Thần lộ** về
 Chừng tường tri già trẻ mới tin
 Ngọc còn ẩn đá sao nhìn!
Phải toan tu sửa thân mình cho xong
 Muốn kiến **hội Hoa Long** **Nguơn Thượng**
 Nhớ dọn mình năng lượng cho cao
 Nếu tu còn đắm sắc màu,
Chơn tâm không thấu, ngọc nào nhìn xem
 Phật thương chúng ban đem pháp lý
 Giác mê đời, báu quý nào hơn?
 Tri âm, hiểu được tiếng đồn

Hạ ngưng ít kẻ, rõ cơn ngọn nguồn
Tu theo cảnh ảo tưởng huyễn mộng
Như trẻ ngu giỡn bóng của mình
Chập chờn vô lấy vô mình
Rồi quên Phật tánh, giác linh chẳng tâm
Khi biết được sai lầm đã muộn
Chiếc lá vàng lìa cuốn rơi đi
Thân nay còn lại vết tì
Trí ngu lẫn lộn, mê si vô cùng
Tâm sanh vọng, tâm từng theo pháp
Tâm tịnh thanh qui nạp chánh chơn
Hai ngàn năm lẻ **Thất-Sơn**
Tới kỳ khai hóa, bao cơn hiểm nghèo
Nhiều ác thú, hùm beo xuất hiện
Nạn thủy triều nước biển trào dâng
Lửa thiêu hủy khắp cõi trần
Bốn phương có giặc, lê dân thảm sâu
Cả thế giới hoàn cầu rung chuyển
Sự biến thiên. động đất đôi nơi
Phút giây tức khắc đổi đời
Nhật tinh biến mất, màn trời âm u
Gió các hướng mịt mù thổi lấp

Nào âm binh rên xiết kêu gào
 Ôi thôi! Nhiều chứng bệnh đau
Đều chưa từng thấy, ngày nào xảy ra
 Các đảng phái tinh tà nổi dậy
 Bọn bàn môn nó cậy phép Tài
 Làm cho dân sự mê say
Dắt diu vào lối chông gai nguy nản
 Biết bao cảnh tóc tang hơn nữa
 Ngày tàn nguơn sắp sửa tới đây
 Bá gia hãy rón cầu Thầy
Bữu-Sơn giải nạn buổi này thoát qua.

Thi

Đá Dựng dừng chơn buổi xế Tà
Hoàng hôn nắng nhạt sắp đi qua
Nữ, nam hợp mặt đều đông đủ
Ngắm cảnh thiên nhiên rất đẹp mà
Nhìn dưới màu xanh quanh bãi ruộng
Ngó trên mây trắng dẹt cung tòa
Gió chiều thổi mát lòng du khách
Ghi nhớ nơi này, dấu cách xa.

Dấu cách xa nơi này ghi nhớ

Kỷ niệm ngày gặp gỡ đệ-huynh
Tiếng thi ca bày tỏ tâm tình
Như ánh sáng bình minh khai lối
Dùng đuốc tuệ, xua đi tăm tối
Hứng sương trời rửa gội bợn nhơ
Tách sông mê, Bát-nhã sang bờ
Giải niêm tục, cuộc cờ chung mộng
Cảnh vắng lặng, tâm hồn in bóng
Mảnh trăng vàng soi lộng đáy hồ
Mong muôn người ra sức điểm tô
Sự ngộ đạo bừng trong trí óc
Cần quán xét hiểu thông Đạo học
Khỏi lâm vào tà kiến si mê
Bá gia ơi! Hãy dụng Đạo Đê
Là mục đích của người tu sửa
Mượn cảnh núi viếng qua vài bữa
Rồi về gia ta kíp tu cầu
Tâm an bình, thấy chỗ nhiệm sâu
Trí yên tịnh, như đèn bạch-ngọc
Chốn năm non sau nhiều gấm vóc
Nào trôn châu, hổ phách, lưu ly
Đất Tây Kỳ mở hội trường thi

Phật, Tiên, Thánh chung qui Tam cõi
Rán tu niệm để mai nhờ nhờ
Phân linh hồn cũng đặng siêu sanh
Sống thanh lương tạo tác phước lành
Thương giúp kẻ cơ hàn đói khổ
Muốn mai đặng về nơi Tịnh-Độ
Phải siêng năng niệm Phật đêm ngày
Muốn kiến xem được cảnh Long-Đài
Phải cố gắng lập ngay phước đức
Các Chư **Phật** đấng nhờ nguyện lực
Ta phải nên lấy đó thực hành
Ngộ đạo rồi, cần phải cười canh
Ngày với sớm chăm nom gìn giữ
Hành Chánh định, nói năng Chánh ngữ
Để vượt qua bao thử thách đời
Nhẫn sự tu chỉ một kiếp người
Khi đắc quả, thành nhân muôn kiếp
Đừng lần lựa **Long-Hoa** trễ dịp
Mất kỳ thi uống lắm bá gia
Bóng thiếu quang nếu khuất đi qua
Rồi năm tháng xác thân hư hoại
Mê chuyển giác mau mau đổi lại

*Phản bội tà, qui chánh mới hay
Nếu rắp tâm ắt có một ngày
Cái kết quả hiện bày trước mắt
Mê là chúng, giác làm Tiên Phật
Giác mê này hột giống tâm sinh
Thương mến nhau vạch lý tận tình
Dụ cảnh vật, phô trương Pháp bảo
Cảnh khai trí, trí không điên đảo
Đó là vào Đại Đạo Vô-Vi
Khuyên đệ huynh nhận rõ trí tri
Và thực hiện trên đường tu học.*

Thi

***Phật** định Long-Hoa tại chỗ này
Thầy khai Đại Hội, mở Rồng Mây
Tây Phương giáo hóa, dìu sanh chúng
An lập trường thi cũng tại đây
Trungchánh thảo hiền qui hảo hiệp
Ương trông giống thiện khắp Đông Tây
Cấm Thiên bốn biển không bì kíp
Thẻ dựng từ lâu của **Phật-Thầy**.*

*Nhiệm màu của cảnh **Thất-Sơn***

Không sao tỏ hết nguồn cơn giải bày
Đá to cây cối phủ ngoài
Mà trong ruột chứa lâu dài lưu ly
Sấm truyền **Thầy-Tổ** còn ghi
“Sau đây sẽ thấy ly kỳ Năm Non”
Hạ ngọn nhân vật hao mòn
Năm châu biến động thon von khổ sầu
Cấm Thiên Thở dựng từ lâu
Trung ương định lập Long Lâu **Đế Vương**
Ngàn xưa di tích **Kỳ-Hương**
Có công dựng nước, khai đường Thất -Sơn
Làm người ta phải nhớ ơn
Hiếu trung đền đáp nghĩa nhân mới là
Nêu cao đường lối Ông Cha
Giữ gìn khuôn phép, nước nhà mến yêu
Thầy xưa vạch mọi qui điều
Châm ngôn để lại sớm chiều cho dân
Sao đời không mất lý chân
Vốn là ngọn đuốc, xua dần đêm đen
Đạo nên tâm trí biết rèn
Muốn thành thánh thiện, chớ chen lợi tài
Sắt kia lớn mấy rán mài
Sẽ thành kim dụng vá may giúp đời
Có đi thì mới đến nơi

*Mắt nhìn thấy tận đất trời bao la
Chánh tâm nhờ chuyển vậy tà
Phật ma tại tánh do ta rõ ràng
Muốn về nơi đất **Tây Phương**
Kiên trì nguyện lực, rõ đường trước sau
Thường hằng ngày tháng chùi lau
Sửa điều sai quấy, thì mau viên tròn
Ví như nước chảy đá mòn
Lâu ngày tiêu lụn chẳng còn tội xưa.
Cư Sĩ: Thanh Lam*

**Bửu Ngọc Quân Minh Thiên Việt Nguyên
Sơn Trung Sư Đạo Địa Nam Tiên
Kỳ Niên Trạng Tái Tân Phục Quốc
Hương Xuất Trình Sanh Tạo Nghiệp Yên.**

Những sấm truyền xưa của **Phật Thầy**
Dân rán kiếm mà tri thì biết
Xưa để lại nhiều câu thắm thiết
Mà nào ai có biết để lòng
Chuyện Thiên Cơ nói rất não lòng
Câu hữu lý bá tông khó sánh.

(Những dòng thơ trên là của Đức Phật Thầy để lại cho Hậu Thế)

VIẾNG MỘ NGUYỄN NGỌC LONG

Phụng tế văn thi cảm đức Ngài
Thỉnh cầu oai hiển đáo trần ai
Thượng Thư ứng hiển linh đài chiếu
Đẳng đẳng cấp hồi vận thế lai
Nguyễn chánh trung cang đền nợ nước
Ngọc sơn lộ vẻ rạng cung đài
Long minh ngự giá phò chơn chúa
Chúng tặc lòng thành phận chí trai.

Đéc đoái lòng trông thuận núi sông
Lạc mong xoay chuyển hội mây rồng
Lam cầu thiết lập Quân Tiên hội
Nguyên định thiên cơ sớm mở thông
Lộc rải nguồn ân ban bố chúng
Phụng Long hòa hiệp cội ngô đồng
Qui Sơn thăm viếng **Nhàn Vân Điện**
Tụ khí linh thân Kính lễ **Ông**.

Dốc trái thân mình nợ quốc gia
Chưa đền xong phận gánh san hà

Rừng sâu vùi lấp thân tro trên
Núi dấu linh hồn vọng thiết tha
Gối tuyết bao phen nhuần gội mặt
Năm sương cam dạ chẳng phôi pha
Chim thiên khuất bóng cảnh Nam Việt
Hong nhận bật tằm cỡi tục xa.

Nắng tấp mưa chan bóng phủ nhà
Còn đây ngôi mộ bọc thân da
Cảm niềm chí sĩ người yên giấc
Tủ bấy anh hùng vội cách xa
Một phút lặng im tâm tưởng niệm
Một lòng cầu nguyện nước non nhà
Linh thiêng minh chứng lòng đoan thệ
Giúp thế độ đời trọn phận ta.

Sơn trung thâm thẳm bước vào hang
Cảnh tượng âm u trí rối nhàn
Đến viếng non đài dừng bước lại
Thăm nơi di tích Ngọc Long Quan
Nhàn Vân điện kín còn in dấu
Thiên Cấm địa danh lưu sử vàng

Điện Bích ẩn danh đời khó biết
Nhân hiền dấu dạng chốn lâm san.

Đãi linh thiên oai Tố đợi Thầy
Dặm ngàn nào sợ buổi truông mây
Cao sơn bất vãng cao sơn diễn
Địa hậu thâm nhai địa hậu dày
Dĩ hỏa thí kim bày lộ dạng
Gian nan thử thách tấm lòng này
Trường thi muốn đoạt vun ngành quế
Khoa hội muốn vào đạo đức xây.

Nguyễn đình Việt Nam đàn
Ngọc khai cơ hội chủ
Long xuất quá tam giang
Phụng thỉnh triều lai đảo
Thượng quốc mở cơ quan
Đẳng cấp trên cùng dưới
Qui tự hội trăm Quan
Hoa khai đời Thánh Đức
Chưởng chưởng giống lành an
Đạo hóa mãi lưu truyền

Kỳ linh trường võ lộ
Bửu Đế sắc phong ban.

Ngày 30/2 Canh Ngọ 1990
Cư Sĩ: Thanh Lam

VỊNH THI: TỬ THIÊN VƯƠNG

Tứ Bửu linh quang hiển Thất Sơn
Thiên niên công luyện bốn nguyên hườn
Vương thần sắc chiếu trời phong vị
Thạch cổ qui hồi tại mục cương
Đầu cửa năm non bia đá dựng
Khai thông Bạch ngọc chốn cung đường
Điểm danh bá tánh kỳ Long Hội
Xuất trở đèn vàng tá Thánh Vương.

Tam tinh lay chuyển lộ kỳ quan
Núi Cấm điện đầu sẽ mở toang
Cửu phẩm Liên Hoa khai điểm đạo
Non đài dành sẵn đấng trung cang
Năm châu qui hiệp chung Tam giáo
Bốn biển lại châu đất Thánh bang
Muốn được nhìn xem đến Bích Ngọc
Dặn lòng tu tỉnh định tâm an.

TAM THANH HÀNH LỄ

Mừng Tết Ngươn Tiêu
Thượng Ngươn qui tự
Thiên Cấm Sơn ,
Chúng Đệ Tử Phật
Sắm lễ Trai Đàn
Cúng dường Tam-Bảo
Sám Hối nghiệp tội tiêu trừ ,

Cầu siêu Cửu-Huyền Thất-Tổ, Ông Bà Cha
Mẹ Lục Thân Quyển Thuộc cùng pháp giới
chúng sanh. Nhờ ân đức Phật phóng quang
tiếp độ vãng sanh cực lạc.

Tại Điện Tam Thanh
Kính thành phục bái
Dâng nén tâm hương
Đê đầu cúi lạy.

*Thượng Thanh Đệ Nhất Điện cao ngôi
Trùm Phủ Tam Thiên khắp đất trời*

Quản trị dân lành trong bốn cõi
Thường ban hạ giới giúp con người
Thái Thanh Đại Đạo khai cơ Thánh
Bủa đức hồng truyền rãi khắp nơi
Ngọc sáng chiếu soi nơi bản thể
Thanh bình cộng lạc vạn muôn đời .

Kính bái

KIM LONG ĐIỆN

Một thuở hội về ,
Mấy khi tao ngộ
Rằm Thượng Ngươn niên Mậu-Tý
Thất Sơn lễ cầu
Tại Điện Rau-Tân
Kim Long Tứ Thánh ,
Nguyễn tộc tiền trào
Gia Qui ỉn dụ .

Kim-Long mộ yên nằm nơi núi cấm
Điện Rau-Tân dạ thấm lòng son
 Trung Quân vì nước, vì non
Tám lòng nghĩa khí mãi còn lưu niên
 Rằm *Thượng-Ngươn* tâm nguyên trái dạ
 Tết *Ngươn-Tiêu* kính tạ thiêng liêng
 Phước lành gia hộ bình yên
Trẻ già trai gái thiện duyên vun bồi
 Người người được làm tôi *Phật-Quốc*

*Kẻ kẻ đồng tâm phật mở mang
Đạo đời một thuở vinh quang
Dưới trên thanh trị dân an nước giàu
Nén hương lòng dạt dào linh cảm
Đóa hoa dâng bao tấm lòng thành
Điện **Rau-Tân** tiếng lưu danh
Kim-Long Nguyễn Tộc sử xanh rạng ngời*

Kính bái .

TÔNG SƠN KÍNH BÁI

Nhớ ân **Phật-Thầy** khai đạo cả
Tông-Sơn di tích chúng sanh tôn
Lập Tự phụng thờ, **Tam-Bảo** kính
Nguồn gốc để hậu lai; ứng cúng
Rằm Thượng-Nguơn niên Mậu-Tý
Đệ Tử lễ cầu;

Quốc thối dân an,
Bách tính thanh bình
Đạo đời lạc nghiệp
Xứ xứ yên vui.

*Hương lòng lễ bái Đức **Tây-An**
Mậu-Tý xuân qui ánh Đạo Vàng
Bách Tính thoát qua cơn thống khổ
Sanh linh vui hưởng phúc trời ban
Kỳ-Hương thơm toả lan xa rộng
Sơn-Bửu sáng soi khắp vũ hoàn
Nam-Việt danh **Thầy** truyền tụng mãi
Lý chân giác ngộ tỉnh trần gian*

Chúng đệ tử đồng kính bái

PHẬT MẪU THÀNH KÍNH



Phật Mẫu Đại Từ Bi
Công-Đức khó sánh bì
Ví tựa như Sơn-Thái
Sâu rộng cõi vô-vi.

Nhân dịp đầu xuân Mậu-Tý rằm Thượng
Ngươn 2008.

Chúng con thành kính dâng lên bao tấm
lòng thơm thảo tưởng nhớ công đức sâu dày
Phật-Mẫu người đã khai sinh ra một đấng
Chơn-Sư Liễu-Đạo, cứu độ không biết bao
nhiều sinh linh thoát qua cơn bệnh khổ, sanh tử
trầm luân của chu kỳ hạ nguơn khốc liệt.

oOo

Cả-Nai rạch mức hơi sâu
*Điện thờ **Phật-Mẫu** đã lâu đời rồi*
Đức công xứng đáng cao ngời

*Sinh thành một đấng liễu đời giác tha
Được mầu trị liệu bá gia
Pháp tuyên đánh thức nhà nhà tỉnh mê
Xuân qui bao cánh én về
Chở che gốc cội Bồ-Đề tựa nương
Kính thành dâng một nén hương
Nhớ nguồn ân mãi Phật Đường khiêm cung*

Kính Bái

PHỤNG VĂN ĐỨC THOẠI NGỌC HẦU

Khoán Thủ Thi

Thoại *Sơn sừng sừng dáng uy nghi*

Ngọc *xuất kỳ quan tọa lạc trì*

Hầu *ấn tiên-phong khai mở đất*

Ngàn *đời cơ tạo bảng công ghi*

Năm *xưa **Vĩnh-Tế** nay thông lối*

Bia *chép Miếu Văn phục bái qui*

Sách *lược **Đại-Nam** lưu vạn cổ*

Sử *vàng rạng chiếu khó ai bì .*

oOo

Cả đời trải dạ !

Sống thác chẳng màng ,

Trung cang một lòng thờ Chúa ,

Trên báo quân ân ,

Dưới gìn **Xã-Tắc** ,

Hiếu thuận lòng dân .

Kinh **Vĩnh-Tế**

Mở mang bờ cõi ,

Chiến hào ngăn mọi dữ ,
Chợ Châu-Đốc
Kinh bang thương mại ,
An dân lạc nghiệp .
Văn-Miếu Không-Tử khôn thờ ,
Nền văn hóa một phen roi dẫu .
Lập **Chúa Xứ** thờ phụng ,
Thanh bình cộng lạc ,
Trầy hội **Núi Sam**
Tứ dân quyền quản .
Xứng danh hào kiệt ,
Rạng vẽ thanh liêm
Thoại-Sơn truyền lưu bất hủ ,
Ngọc rạng đất Phương Nam
Hầu-Công ấn soái tạc .
Phụng văn diếu kính
Uống nước nhớ nguồn
Xuân Mậu-Tý
Tấc lòng qui ngưỡng ,
Dâng nén tâm hương

Đài hoa thơm tỏa ,
Ổn Trên đoái tưởng ,
Hồng phúc bủa truyền
Quốc Thái Dân An ,
Đạo Đời bền vững ,
Nhà nhà an ổn ,
Sông núi lặng yên ,
Xả-Tắc giàu đẹp .

Ngọc Hào rạng thái dương
Uy đức bủa trần đường
Ân sâu đời kính phục
Ghi tạc cõi Nam Phương .

oOo

Bền vững Non Sam
Phong ba chẳng đổi
Mưa bảo mặc nhiên
Lặng yên nguồn cội .

Kính Bái

Cư sĩ : Thanh-Lam

TÂY AN CỔ TỰ

Tây Phương Thầy liễu đạo
An trụ cõi **Liên-Hoa**
Cổ kim danh bất diệt
Tự tánh vốn **Di-Đà** .
Công Đức ví **Tu-Di**
Sáng soi như nhật nguyệt ,
Hoằng truyền cơ Đại Đạo ,
Trải rộng khắp Nam Phần ,
Ấn sơn **Kỳ-Bửu** ,
Pháp chứng **Sơn-Hương** .
Đoàn Lão Tự Minh-Huyền ,
Kỷ-Dậu Bát Nhã Tuyên
Bính-Thìn niên viên tịch,
Toạ lạc tại **Núi –Sam** .
Gần hai thế kỷ
Danh hương thơm bốn biển
Nức lòng khách thập phương ,
Sấm vang tỉnh trần ,

Giảng kệ giác đời .
Rừng hoang khai lối ngõ ,
Mở cửa chốn am thiên ,
Phương Nam Đệ Nhất Sư ,
Sông cửu có một nguồn .

oOo

Mậu-Tý xuân phụng kính ,
Tây-An lễ đạo tràng,
Tâm thành dâng nén nhang,
Tưởng nhớ đáng vô vi
Hộ trì cho con đạo.
Ngay thảo hiếu đường,
Trung tâm duy nhất.
Phát huy học phật,
Tứ -Ân vẹn đền.

*Hoa xuân dâng kính lễ **Thầy**
Hương công đức tỏa tràn đầy thế gian
Danh Sư đệ nhất **Tây-An**
Pháp tuyên giảng sấm ngân vang bữa truyền
Vào ngôi bất thối **Hoa-Liên***

Vì thương dân việt giác thuyên tỉnh mê

Non Sam phủ bóng Bồ đề

Bữu-Sơn** rạng vẽ dựa kê **Kỳ-Hương

Thành lòng bái tạ Phật Đường

*Mừng xuân **Mậu-Tý** lạc thường tịnh an .*

Chúng Đệ Tử đồng kính bái

**PHỤNG VĂN KÍNH BÀI
CHÚA XỨ THÁNH MẪU**

Núi Sam yên vị
Một cõi trời Nam
Bách tính tôn thờ
Chúa Xứ Thánh Mẫu
Ngàn năm roi dấu ,
Ấn tích bia truyền
Mậu-Tý tân niên ,
Thành tâm phụng kính .

*Vào ra **Thánh-Miếu** khách gần xa
Bao đoá hoa xinh lễ kính **Bà**
Nồng nức hương trầm bay toả ngát
Thơm Lan, Huệ, Cúc, kết đèn hoa
Bánh xôi mâm trái dâng vô số
Thực phẩm, heo quay đủ vịt, gà
Nữ tú lễ cầu xin phát lộc
Nam thanh thâm nguyện mọi tai qua.*

*Phụng văn **Cử-Sĩ** xướng thơ ca
Chúc chữ **Trường Quang** kính lễ **Bà**
Uy Vũ cao dày ban bố phúc
Linh-Tiên phù hộ nước non nhà
Cõi trần thanh trị dân an lạc
Dương thế bình yên dật gấm hoa
Bá tánh nơi nơi đồng cải thiện
Làm lành , lánh dữ niệm **Ma-Ha***

Kính bái

TRÀ SƯ LỄ VIẾNG

Vào khoảng cuối năm 1938 sau khi **Đức Ông** dất **Đức Thầy** đi trị bệnh đủ cách mà cũng không thuyên giảm. Ngày nọ **Đức Thầy** lên non **Trà-Sư** thấy phong cảnh yên mát thanh vắng **Thầy** mới xin ở lại đây tịnh dưỡng

Chủ Điện **Huyền-Long** lúc bấy giờ là ông **Lê Nhựt Long** Đạo hiệu **Thích Đăng Tiên Tử** người dân nơi đây thường gọi là ông **Ba-Som** . Nghe nói trước kia ông **Ba** tu học Đạo Tiên tại núi **Num-Cam-Chay** (Tà-Lớn) là một trong ba đồ đệ của Đức Ngài **Tiên Trưởng Ngọc-Thanh** . Vì biến cố xảy ra ông **Ba** về lại Việt Nam . Chiếm lãnh non **Trà-Sư** nương ngụ tu hành, chờ **Thầy** chuyển kiếp, thời gian đó ông **Ba** cũng đem tài trị bệnh cho dân chúng khắp vùng kết quả hữu hiệu.

Có lẽ, vì tiên duyên giữa **Thầy Tổ** còn trông chờ sự chuyển kiếp nên mới hạnh ngộ được như vậy.

Sau sáu tháng dài tịnh dưỡng thể xác khỏe mạnh, thần trí tinh anh, **Đức Thầy** mới xuống non hoằng truyền cơ pháp và độ bệnh bá tánh .
Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão Sáng lập **Phật Giáo Hoà Hảo** .

Để tưởng niệm ông Ba người đã có công tu-hành liễu đạo trợ duyên cho **Đức Thầy**. Nhân ngày đầu năm **Thượng-Ngươn** Chúng con thành tâm dâng nén tâm hương nguyện cầu Giác Linh ông Ba chứng minh và hộ trì cho chúng con đầy đủ nghị lực để tiến bước tu hành theo chân **Thầy Tổ** đến ngày viên mãn .

Trà Sư Lễ Viếng Phụng Văn Kính Bái

Ông Ba Lê Nhựt Long,

Đạo hiệu **Thích-Đăng-Tiên-Tử.**

Trải một đời vốc dạ tu hành

Lên non xuống bể,

Chẳng nệ tử sanh,

Huyền Long Mãn Địa,

Chuyển kiếp ra đời,
Trợ duyên Thầy Tổ
Hết lòng ngay chánh.
Hương thiện tinh cần,
Giúp đời đau khổ.
Chẳng cầu danh vị.
Trên sánh **Tam-Hiền**
Dưới xứng **Tổ-Tông**.
Tấc lòng Lễ Bái
Hà Hải chứng Miên.

Trà-Sư danh tiếng để ngàn năm
Ngọc ẩn non sơn khéo dễ tầm
Tiên-Tử nương mình nơi động thạch
Thích-Đặng đạo hiệu hạnh cao thâm
Huỳnh-Long điện tích bia kim cổ
Bạch-Sĩ Am-Vân hiển **Huệ -Tâm**
Nơi dấu chân truyền **Sơn-Bửu** mở
Đạo-mâu **Bát-Nhã** vọng **Lôi-Âm** .

Thủ bút : Thanh Lam

Kính bái

Phước Huệ song tu hiển Điền Lập thị danh hương



Khoảng trên hai thế kỷ về trước nơi đây là một vùng đất hoang sơ cư dân thiểu số, rừng rậm um tùm ít người lui tới. Sau khi được triều đình **Tự-Đức** di trú về **Núi Sam** để tiện bề theo dõi. **Phật Thầy** từ đó vân du vào **Núi-Két** mở **Trại-Ruộng** trước là để tự lực cánh sinh, sau tiện bề truyền đạo và chữa bệnh cho bá tính. Chỉ một thời gian ngắn khắp nơi bốn đạo qui tụ về rất đông, đốn cây mở rừng lập ra **Trại-Ruộng**. Ngoài thì có **Thới-Sơn**, trong có **Phước Điền**.

Thật là một kỳ công, dấu ấn **Phật Thầy** ngàn đời in đậm. **Bửu-Sơn Kỳ-Hương** vang tỏa thơm lan khắp mọi miền đất nước sùng kính tôn thờ.

Thấp nén hương lòng thơm tỏa lan
Nhớ về nguồn cội dấu **Tây-An**
Ruộng-Điền khai mở đường minh thiện
Đất Việt Đạo lành vọng tiếng vang
Tỉnh thức nhân sanh trong buổi khổ
Giác trần bách tính thoát lằm than
Từ bi đức độ ân cao cả
Mưa pháp ban truyền khắp thế gian

oOo

Kính bái

Thới An Dân Việt Hưởng
Sơn Xuất Ngọc Kỳ Quan



Tâm hoa tưởng niệm nhớ ân **Thầy**
Mở lối khai đường vệt ngút mây
Bến giác **Ma-Ha** thuyền đọi sắn
Bờ mê kêu gọi khách sang Tây
Phương Nam chói rạng danh **Sơn-Bửu**
Đất Bắc bao đời đạo sáng khai
Bờ cõi lặng yên an bốn biển
Niết-Bàn Viên- Liễu đắc Kim-Giai.

(Chúng đệ tử đồng kính bái .)

ĐÌNH TÂY LĂNG MỘ

Ông là một trong 12 vị Đệ Tử của Phật Thầy **Tây-An**. Sự tích về Sáu **Năm-Chèo** còn truyền miệng đến ngày hôm nay. **Lưỡi câu mum** và **cặp lao** (*ông là người có sứ mạng thu phục sáu Năm-Chèo*) vẫn còn thờ phụng xem như báu vật thiêng liêng để mọi người chiêm ngưỡng. Lòng cảm kích nhớ lại người xưa chúng con đồng kính bái **ông Đình Nhân** ngày rằm Thượng Nguyên niên Mậu-Tý 2008.

Trái mình vì đạo cả
Sinh tử dạ không màng
Theo dấu **Tây-An**
Mở đàn Thiên-Lộ
Đất **Thới-Sơn** giống lành nở rộ
Ân đức tợ biển hồ
Rạng danh Bùi Họ
Con Cháu phụng thờ .

Thôi Sơn Bù Lão hiển Danh Gia
Đình tạc gương soi dấu Phật Đà
Tây-Trúc qui lai Nam-Địa liễu
Phương-Đoài xuất sĩ hoá Liên-Hoa
Rừng thiền mở hội dân an lạc
Núi-Kết khai cơ hưởng thái hoà
Phụng kính văn bài xin bái tạ
Câu mong đất nước lạc âu ca .

oOo

Kính bái

LỄ KÍNH BÙI THIÊN SƯ

(Một trong 12 vị Đệ Tử Phật Thầy)

Mậu-Tý niên lai đảo
Vãng cảnh viếng Thiên Sư
Mộ phần yên toạ vị
Ẩn khuất chốn nhàn cư .

Lên non hái thuốc
Xuống thế giúp đời
Một thuở ra oai
Thú hùm kiêng nể
Sáng kệ chiều kinh
Công danh chẳng đoái
Mở đất trồng khoai
Vui mùi thiền giả .
Từ Thuở Kim Sơn
Qui đầu Non Két ,
Tặng Chủ chức danh hương
Quản cai tứ hạt

Trên gòn Phật Đạo
Dưới trái lòng vàng
Vẫn tiếng Tây-An
Cả đời tôn kính .

*Sơn trung dĩ thiện đắc thiên sư
Tăng Chủ điền canh tánh đại từ
Trí huệ viên minh soi bóng nguyệt
Đức tài tỏ rạng hiển chân như
Trên đền Tứ Trọng Ân cao cả
Dưới đáp công Thầy rải phúc dư
Một kiếp Tu-Hành nên chí nguyện
Ngàn đời Lạc Quốc định an cư*

Kính bái

Phật-Trùm Sà-Lôn Lương-Phi



**Xem dân như con đẻ ,
Cứu độ giúp dân tình**
Sà-Lôn chuyển kiếp tái sinh
Xác Miên hồn Việt oai linh nhiệm mầu
Phật Trùm *uy lực cao sâu*
Từ –bi bủa đức đâu đâu an lành
Ra đời chẳng có vị danh .
Dược mầu chữa bệnh hơn sanh phép tài
Cũng trong bốn chữ Bửu-Đài
Thơm Hương Ấn Tích Phật Ngài truyền lưu
Ngôi thờ miếu phụng muôn thu .

Kính bái

PHỤNG VĂN KÍNH LỄ ĐỨC BỔN SƯ
(Tứ Ân Hiếu Nghĩa)

Nhớ lại thuở nào
Bổn-Sư khai mở Đạo
Tứ-Ân trọng đại
Hiếu Nghĩa Vi Tiên
Khắp cõi trời nam
Vang rền tiếng sấm
Làng-Mới lập nên
Muôn dân no ấm
Lòng trung một tấm
Gìn giữ cõi bờ
Trên **Thánh Minh** hết dạ phụng thờ
Dưới cần cần một lòng roi dẫu
Tết Ngươn-Tiêu đèn trời soi thấu
Rằm Thượng-Ngươn **Tam-Bửu** lễ cầu
Đất nước thanh bình
Non sông bền vững .
*Thành lòng lễ bái **Bổn-Sư**.*

*Cúi mong ân đức phúc dư bủa truyền
Đạo đời đều đặn bình yên
Trẻ già trai gái thiện duyên gieo trồng
Người người đẹp ý tâm đồng
Gia gia hưng thới non sông thanh bình
Cúc cung Sư-Bổn chứng minh
Đèn hoa dâng kính lễ trình Thượng Nguơn*

Kính Bái

VIẾNG BA CHÚC



Thủy Tổ khai hoang ấn linh truyền
Đài cơ pháp bảo cảnh thiên nhiên
Sơn qui vạn pháp trong Tam giáo
Định quốc an bang mở Đạo Thiên
Lập đức như hà sông núi rạng
Lôi oanh tảo tận tại ư thiên
Âm dương cấu kết càn khôn lập
Địa việt nhân tài định quốc yên.

Đức bủa mười phương máy diệu mầu
Bổn Kỳ xuất hiện rạng năm châu
Sư truyền đại đạo qui căn tánh
Khai Bát Nhã thuyên vạn pháp thâm
Sáng tạo địa danh phong cảnh đẹp
Linh quang chiếu rọi giác qui đầu
Bửu đài ngọc ấn Kỳ Hương chuyển
Tự giác tầm tu cửa Phật hầu.

Lan tỏa hương nguyên khắp núi sông
Nguyên lai bốn xuất chủ-nhơn-ông
Hải thanh soi bóng chiều thu nguyệt
Vuông vẹn tâm hồn mãi rạng trong
Trung hiếu đáp đền ân nghĩa tạc
Ngươn căn khai mở tại **Hoa Long**
Thăm nơi **Thủy Địa Đài Sơn Bửu**
Viếng tích **Sư Thầy** Đạo, lão thông.

Hạnh ngộ Sơn Tiên Đạo Đức bày
Chia tay xin hẹn buổi trùng lai
Ngày nào thuận máy cơ thiên định
Chư vị năm non sẽ lộ mài
Xuống thế độ đời trong buổi khổ
Chuyển xoay xã tắc khởi nạn tai
Đặc phần quả vị danh bia rạng
Giải thoát kiếp đời khỏi trả vay.

Phụng hiệp qui lân tại đỉnh thần
Hoàng minh bửu đức độ quần dân
Sơn Hương Kỳ Bửu danh lưu tạc
Đình vĩ lộ đầu trả nợ ân

Nguyên xuất phàm thân chưa đạt đắc
Ra đời nhằm buổi khổ canh tân
Cửa trời rất khó người qua lọt
Khổ thảm cho ai vướng nợ trần.

Di truyền cổ tích tự ngàn năm
Lạc giảng trần gian giảng pháp âm
Thượng sĩ Thiên sư danh bất tuyệt
Tọa đài Cửa phẩm diệu cao thâm
Đánh chơn xả bỏ không màng tưởng
Liên báo rời xa giảng thế trần.
Hoa pháp hoằng truyền luôn độ chúng
Sơn linh Phật Tổ ấn truyền tâm.

Phật ngự ngòi trên đỉnh núi cao
Chiều thu nắng nhạt đã phai màu
Nhìn làn mây tỏa bay theo gió
Cảm niệm người tu dạ dặc dào
Những buổi thanh nhàn đây vấn bước
Rày khi vui vẻ viếng cung trào
Trời còn khe khắc cơn mưa hạn
Địa nứt đường sâu dạ đón đau.

Dừng chân vui giây phút
Mượn bút tỏ đôi lời
Nguyện vái đất cùng trời
Chứng lời đây con thảo
Quyết sẽ trọn đường tu
Thệ vệt áng mây mù
Trời thu trăng sáng tỏ
Soi rọi khắp ta bà.

Trung Nguyên năm Mậu Thìn 1988

BA CHÚC!



Ba Chúc! Trong những ngày thăm viếng đã ghi đậm vào trí óc tôi, với biết bao kỷ niệm. Nhìn ngôi nhà mồ trước đống xương tàn thiêu rụi, hàng ngàn đồng bào thương yêu đã bị thảm sát do bàn tay của bọn hung tàn khát máu, lòng bùi ngùi xúc cảm. Tôi thành tâm đốt nén hương phần khẩn nguyện trước các đấng vong linh còn phưởng phất nơi đây, xin chứng cho tất dạ chân thành của người con dân nước Việt và để chia sẻ nỗi đau sâu thống thiết đến những gia đình đã bị mất mát trong thảm cảnh vừa qua.

Bằng bài thơ cảm xúc dưới đây:

*Ba Chúc ôi! Một ngày đây thảm trạng
Bao gia đình lâm nạn chịu tóc tang
Lửa quân thù thiêu đốt cả xóm làng
Lũ Pôn Pốt dã man đây tội ác
Cảnh bi khổ chia ly người sống, thác*

Tiếng trẻ thơ đòi sữa mẹ khóc giữa đêm
Ngọn cành dương võ ố lác đàn chim
Chùa hoang lạnh hồi chuông im tiếng đờ
Mảnh thi hài chất đống trên mương lộ
Chịu làm môi cho lũ kiến bám vào thân
Ôi! Điều linh như một cuộc tẩy trần
Xương chất đống máu loang tường nhuộm
Dấu tích để cho lòng người sầu muộn
Yêu hòa-bình hay chuộng cảnh chiến tranh
Vì tham quyền bao kẻ giết dân sanh
Lấy xương máu dựng lên nền thống trị
Trước gương đó chúng mau suy nghĩ
Cảnh tỉnh lòng lập lại cuộc đời tân
Dứt oán thù xóa bỏ việc tranh phân
Đừng để mất giống dân nào diệt chủng
Hãy mở rộng con đường bi trí dũng
Mà ngàn xưa Tông-Tổ đã truyền roi
Dầu hôm nay ta chịu sự thiệt thòi
Cũng chẳng đáng là bao cho cuộc sống
Vì chủ nghĩa phải bảo tồn nòi giống
Chớ làm cho dân khác tiêu hao
Ta vinh quang mà lắm kẻ khổ đau

Chẳng thể lấy cho mình đây vinh hạnh
Trời có lúc mưa sa rồi yên tạnh
Màu xanh kia trả lại với con người
Làng mới ơi! Ba Chúc nay rạng ngời!
Bảng xếp hạng ghi vào trong trang sử
Nọ Phi-Lai! còn kia Tam-Bửu Tự!
Trải trăm năm nằm trấn giữa làng thôn
Sáng trưa chiều ngân đổ tiếng hồn chuông
Khách lai vãng dập dờn thăm cảnh vật
Núi Liên-Hoa tường thành bao chồng chất
Cũng là nơi điểm dựa chống xâm lăng
Con kinh dài Lạc-Quới đón chặn ngăn
Chịu những trận mưa nguồn khi trút đổ
Xưa cũng lắm trải qua nhiều tai khổ
Giờ hồi sinh xây dựng lại rất nhanh
Cánh đồng nay không còn lấp cỏ tranh
Chỉ tồn tại lúa bông vàng trĩu hạt
Và tiếng mẹ ru con vang vọng hát
Mái trường xưa nhẩy nhót trẻ nô đùa
Bóng tường vân che phủ cả ngôi chùa
Sự ấm mát bình minh xưa tắm tối
Mưa lành nhuận tháng ngày luôn rửa gọi

*Búp măng non vươn mọc hứng sương trời
Cảm nguyện này thi tỏ chúc đôi lời
Vùng đất Thánh muôn đời luôn đứng vững.*

Thi

Ngọn gió Tần gieo dẫy đất trời
Lửa hồng thiêu cháy cả muôn người
Câm gan lủ mọi gây tai ách
Thù bọn rợ man đến vạn đời
Thiên sử chép ghi truyền hậu thế
Niên niên con cháu khắc ghi lời
Còn bia tạc, cốt xương chồng đống
Mãi nuốt hận lòng dạ khó ngu.



Văn Điếu Anh Linh Nhà Tưởng Niệm Xã Ba Chúc

Trước Đài Thiêng khói hương nghi ngút tỏa
Xin nghiêng mình đánh lễ Các Vị Anh linh
đã tử nạn vì cuộc chiến PonPok đau thương !

Bao đoá hoa xinh, bao tấm lòng tưởng
niệm, Cầu Nguyện Các Anh Linh còn ẩn khuất
đâu đây sớm siêu thoát nường về Phật Quốc,
vãng sanh tịnh độ.

Vẫn biết cõi vô thường
Cuộc tử sinh nào ai tránh khỏi
Đứng trước Đài Thiêng.
Lòng ngùi ngùi tưởng niệm.

*Cầu nguyện anh linh sớm vãng sanh
Nường về Phật Quốc đáo Tây Thành
Mê đồ Sáu nẻo không luân chuyển
Giác ngộ nguồn chơn Đạo hiển danh
Biển khổ trầm luân bao thống thiết*

*Sông tràn lên xuống cứ vây quanh
Tây Phương tiếp dẫn hồn siêu thoát
Cực- Lạc Đông cư đắc quả lành.*

Xin dâng nén hương lòng !

Vãng sanh quyết định chơn ngôn



Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đa dạ, đa điệt
dạ tha, A di rị đô bà tỳ, A di rị đa tất đam bà
tỳ, A di rị đa tỳ ca lan đế, A di rị đa tỳ ca lan
đà, Đà di nị dà dà na, Chỉ đa ca lệ ta bà ha.

Kính Bái

ĐÊM 13 (Ba Chúc)

Đức Bốn Sư

Đêm thượng lương, một đêm huyền diệu
trăng sao đầy lấp lánh. **Tam-Bửu** uy nghi mầu
kín, tiếng mõ hồi chuông ngân vang như điệp
khúc. Đoàn người quì mọp, đầu trích khăn điều,
xướng lên những dòng kệ thâm u, mùi hương
bát ngát xông lên đến tận trời xanh, những
ngọn tỏ theo chân người thượng đánh đập
chờn hiu hắc trước làn gió nhẹ giữa đêm 13 tịch
mịch. Tôi đứng lặng người hưởng vào huyền ảo
lòng hồi hộp âu lo. Ôi! Tín hiệu của người xưa
còn để lại. Tôn chỉ nghi thức truyền đạt vẫn
còn đây, vắng vắng bên tai như tiếng người gọi
tỉnh.

ĐỨC BỐN SƯ! Một nguồn suối không thể
cạn, một viên ngọc sáng không thể mờ, dầu
ngày nay có bị chôn vùi theo thời gian, hiện tại,
không hình ảnh dấu vết nhưng điển tích vẫn
còn in đậm trong lòng người ngưỡng mộ.

Thi Kệ

Sơn trung ngọc đánh hiện chân nhân
Ngô Bốn tùng lai, hiệp tụ thần
Giải ngộ đời mê sang giác nạn
Nước non tái thế vóc đền ân
Lâm cơ bách biến do thiên định
Tha nguyện muôn đời quyết lập thân
Mạt hạ đèn Trời chưa tỏ sáng
Chánh, Tà không thể tỏ tường phân.



Vô ảnh Chơn Sư ẩn tích kỳ
Nhiệm mầu dấu kín cửa Huyền vi
Duy tâm khảo sát thù miên giải
Cổ lão truy tầm máy thạnh suy
Niên thiếu bất tri di thiện đức
Nải hồi vọng nguyện tác cuồng thi
Âm dương triết cấu vô cùng tận
Năng sở khôn lường chỗ trí tri.

Thiên khai **Bửu** xuất mở đời tân
Địa lập **Sơn** danh hiển Phật Thân

Tuần định **Kỳ** linh an trấn thủ
Hườn lai **Hương** vị tại Long Vân
Châu minh **Lộ** vẻ trường quan tỏ
Nhi trở **Điện** Thầy tụ hóa thân
Vận nước **Đời** tàn lo chốn chĩnh
Chuyển hồi **Thạnh** trị chánh tà phân.

Thành tâm kính dâng
Cư Sĩ Thanh-Lam

**Để kỷ niệm lần thứ 118 năm, ngày Đức Bổn
Sư Viên Tịch. Kính dâng Đức Ngài một tấm
gương sáng đời đời cho hậu thế**

NHỚ NGUỒN ƠN

Nhớ *công cứu nước mở giang san*
Ơn *nghĩa ngàn năm tạc đá vàng*
Người *đã dựng lên bờ cõi mới*
Sáng *gương hậu thế Việt-Nam bang*
Khai *truyền chánh nghĩa vì dân tộc*
Nền *tảng niên niên đứng vững vàng*
Đại *Đức cao dày khôn thể sánh*
Đạo *lành mở rộng khắp nhơn gian*

Đức *hóa nhơn sanh đạo Tứ-Ân*
Bổn *tâm xuất xứ tộ trung thân*
Sư *Minh kiến tánh viên thông liễu*
Danh *bất hư truyền đấng Đại nhân*
Đời *tạc gương hiền soi sáng mãi*
Lưu *niên thiên kỷ vị lương quân*
Hậu *lai tôn kính Sơn-Kỳ-Bửu*
Thế *giới rạng ngời ngọc báu trân.*

Nhớ ơn người có công dài
Mở mang bờ cõi đất này khai hoang
Thuở Tự-Đức giang san nghiêng ngửa
Bọn lang-sa chiếm hết ba miền
Đất trời gió bụi khôn yên
Truân mông hạt bụi, ưu phiền lê dân
Trên quốc chánh quân thần rối loạn
Dưới tham quan chiêu bằng cầu hòa
Bắc Nam tang tóc san-hà
Kẻ lo bôn tẩu, người ra giải nà
Ngài là một những trang hào kiệt
Biết thời kỳ nước Việt suy vi
Anh hùng không thể cứu nguy
Trước làn sóng dậy Tây-Di súng đồng
Nhưng cũng chẳng ngồi trông giặc đến
Phải làm sao ngộ biến từng quyền
Lòng trung Tổ-Quốc không yên
Mượn kinh **Minh-Thánh Đào-Viên** kết đoàn
Người quyết chí lâm san ẩn trú
Mở rừng sâu phủ dụ dân tình
Ngày ruộng rẫy, tối kê kinh
Tay chuông tay mõ sự tình cho khuây
Kẻ xa đồn đến đây đông đúc
Người gần thì chen chút sống chung

Việt-Nam mảnh đất cuối cùng
Giáp ranh biên giới thuộc vùng Cao-Miền
Đạo Tứ-Ân phổ truyền từ đó
Khắp thôn làng lớn nhỏ đồng theo
Sống hui hức cảnh khổ nghèo
Mà tâm yêu nước thường treo ngày ngày
Cả nam nữ tóc dài đều để
Không chịu theo thế hệ ngoại bang
Lễ nhân trí tín thuận dàng
Nghĩa ân báo đáp giữ trang thảo hiền
Tiếng lành bay khắp miền đất nước
Bọn lang-sa hay được tin này
Cho quân lính đến phủ vây
Đốt chùa phá miếu, tìm Thầy chủ trương
Ngài đoán trước lên đường ẩn lánh
Cùng môn đồ xa lánh tức thì
Bao lần đem đến hiểm nguy
Cũng không nao núng từ bi thương đời
Lũ giặc biết ý người toan tính
Đâu cho Ngài bình định nơi đây
Dò la mật thám đêm ngày
Nhưng đâu khuất chí Như -Lai được gì
Chúng đốt phá, kiên trì dựng lại
Đến khi nào đứng mãi mới nghe

Bọn Tây thấy vậy kiêng dè
Lần lần cũng bớt nặng nề âu lo
Lập tôn chỉ **Ông-Trò, Ông-Gánh**
Miếu Phi-Lai, chùa chánh **Bửu-Tam**
Bốn thôn đều có **Miếu -Am**
Tượng thờ **Quan-Thánh Già-Lam** kính sùng
Chiều và sớm cúng tận tụy
Mỗi kỳ rằm viết chỉ **Sớ dâng**
Hình như tưởng nhớ **Quân-Thần**
Hay là trọng nghĩa hồng ân **Phật-Đài**
Kìa **Long-Đình** công dày sáng tạo
Nọ **Ngôi Ngai** phục đáo **Trăm Quan**
Xưa về tay của **Phú-lang**
Nay hồi **Chủ cũ** tất hoàn lại mau
Nhớ ơn **Ngài** biết sao tỏ hết
Còn nhiều điều đếm xiết cũng chưa
Muốn tâm hỏi lại người xưa
Cháu con **Trần-Tĩnh** chắc thừa biết dư
Ông là một số người đi trước
Có công theo dấu bước **Đức-Ngài**
Võ văn đáng bậc hơn tài
Chắc là xứ sở đàng ngoài vô Nam
Khi dâng **Sớ** đứng đầu trước **Sổ**
Hay là ngày giỗ **Tổ Bốn-Sư**

*Luôn luôn đều có tên người
Xứng trang lương đồng để đời tặng khen
Nhớ ân Ngài khai đèn nhật nguyệt
Mãi sáng soi nước Việt nghìn thu
Trong đêm tăm tối mịt mù
Nhờ đèn trí huệ khởi lu tâm hồn
Nhớ ơn Ngài càn-khôn khai lối
Mở nguồn chơn rửa gội nhơn sinh
Chẳng nài gian khổ nhục vinh
Dem câu tâm huyết đẳng bình dưới trên
Nhớ ơn Ngài lập nên Đạo cả
Mặc tử sinh vất vả không màng
Rừng xanh vệt lớp mây tan
Non cao luyện đá lấp hang thú hùm
Nhớ ơn Ngài bửa trùm nhân đức
Trải bao đời tận lực vì dân
Giang-san chí vóc xã thân
Lái thuyền Bát-Nhã khuyến răn nhơn quân
Nhớ ơn Ngài kính dâng bút tả
Xin chứng tri tất dạ tâm thành
Đời đời ghi tạc gương lành
Hậu lai bia chép sử xanh lưu truyền
Nhớ ơn Ngài lòng nguyện noi chí
Đối non sông chung thỉ vện gìn*

Tôn thờ Tổ-Quốc sắt đĩnh
Nêu cao nghĩa khí trung trinh Lạc-Hồng
Nhớ ơn Ngài tuôn dòng lệ đổ
Phận con dân tai khổ dập dồn
Lửa Tần thiêu cháy làng thôn
Xương phơi chất đống mồ chôn muôn người
Nhớ ơn Ngài có lời để lại
Chừng Bồ-Đề Kết trái đơm bông
Quế hương tỏa ngát thơm nồng
Là ngày Nam-Việt có Ông phản hồi
Nhớ ơn Ngài đứng ngời chi xiết
Trông đợi chờ rõ biết tin lai
Thúc câu thoãn thoát qua ngày
Mỗi mòn canh lụng rức ray tâm lòng
Nhớ ơn Ngài để trong báu vật
Bức Đồ-Thơ còn mất hay chẳng?
Đạo đời càng lúc rối nhẩn
Không ai chỉ lối lập thân hội nào?
Nhớ ơn Ngài trước đào yếm huyết
Cửa Tàu man muốn tuyệt Thánh -tài
Ứng điềm Ngài mới ra tay
Tích chùa tên gọi **Thủy-Đài-Sơn** không?
Nhớ ơn Ngài chuông đồng năm đó
Biết chừng nào được ló trui lên

Cung nghinh ba tiếng vang rền
Phật-Tiên hội tụ lập nên **Long-Hoa**
Nhớ ơn Ngài cách xa năm tháng
Lòng người nay chẽnh mảng việc tu
Ngựa xe lên xuống vông dù
Chạy theo tiếng huyên lời ru của đời
Nhớ ơn Ngài nhớ người năm xuống
Tiếng thơ còn mến chuộng nơi nơi
Tâm thư xin tỏ mấy lời
Khúc nô minh chứng Đạo đời hôm nay.

Nam-Mô Bốn- Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.
Nam-Mô Bửu-Sơn Kỳ-Hương Phật.

Nhớ lại ngày Thầy mở đạo khai
Nhớ ơn Tông-Tổ lẫm công dài
Nhớ câu chơn thuyết còn lưu để
Nhớ tiếng từ bi tỉnh giác say
Nhớ đấng nhưn hiền soi hậu thế
Nhớ người đi trước dẹp chông gai
Nhớ nguồn giếng bạc trong khe chảy
Nhớ gốc Bồ -Đề phủ mát thay .

Nhớ buổi Trời Nam nghi ngút mờ

Nhớ **Trương-Công-Định** dựng cao cờ
Nhớ ai ấn soái **Bình-Tây** nắm
Nhớ lại gò rùa tiếng đấu trờ
Nhớ mảnh nguyên nhung còn cắt áo
Nhớ ngày **Gia-Định** thất mưu cơ
Nhớ non, nhớ nước tuôn dòng lệ
Nhớ lại người xưa bóng tỏ mờ.

Nhớ lại mười ba đúng tháng mười
Tín đồ **Bổn Đạo** khắp nơi nơi
Phi-Lai lễ bái đông đầy kín
Tam-Bửu hương dâng chảnh chỗ ngồi
Linh-Tự chuông thiền vang lạnh lớt
Châu-Long hương tỏa tận mây trời
Trẻ già niệm tưởng ngày **Sư-Bổn**
Viên tịch mười ba đúng tháng mười.

Nô nức hân hoan trẻ lẫn già
Áo quần tiêm tất lễ hương hoa
Kính dâng trên đấng khai đường **Đạo**
Phục bái công **Thầy** sáng tạo ra
Ba-Chúc được mùa trời nắng đẹp
An-Hòa mưa thuận khắp gần xa
Dưới trên hát khúc câu huyền quản

Trên dưới đồng lo Lễ Phật-Đà .
Ước được thanh bình khắp mọi nơi
Sông trong, biển lặng máy thuyền bơi
Bầu trời xanh trái, đàn chim liệng
Dưới đất người người được hội chơi
Có thưở như vậy vui biết mấy
Gặp ngày hoa nọ nở trên môi
Đàn Chiên vẫy hội vui mừng Chúa
Bổn Đạo hò reo Phật giáng đời.

Kính lạy cầu trên **Đức Bổn-Sư**
Bủa truyền pháp tánh chỗ chơn như
Chuông linh khua tiếng tan mùi tục
Bát-Nhã vọng vang thức tỉnh người
Mặt thế đèn trời soi sáng tỏ
Hạ ngươn mây muội sớm khai trừ
Lai hồi cứu độ đời tai ách
Tái thế lâm phàm rải phúc dư.

Kính bút
Thanh Lam

LƯỢC SỬ ĐỨC ÔNG NGUYỄN TRUNG TRỰC

Tên ông là **Nguyễn Văn Lịch** cũng gọi **Quản Lịch** sanh trưởng trong một gia đình chài lưới ở tỉnh **Mỹ Tho**. Từ bé đã mồ côi cha, lớn lên theo nghiệp võ làm đến chức **Quản cơ**.

Sau khi chiếm ba tỉnh miền Đông, quân Pháp tiến binh đánh miền Tây. Tháng giêng năm **Kỷ mùi (1859)** tức năm **Tự Đức 12**, quân Pháp đem binh vào cửa **Cần giờ** và ngày 15 tháng 2 năm ấy vây thành **Gia định**. Tiến đến đâu, giặc Pháp giở trò giết hại cướp giựt.

Lòng căm phẫn của dân lên đến cực độ. Những nhà ưu quân ái quốc quyết chí đứng lên chiêu binh chống Pháp. Sĩ dân trong nước nhiệt liệt hưởng ứng **Cần vương**. Ở **Gò công** thì có **Phó Quản cơ Trương Công Định**, ở **Đồng Tháp** thì có **Thiên hộ Dương tức Võ Duy Dương** phát cờ khởi nghĩa.

Đau lòng trước cảnh cửa nát nhà tan, đồng bào đau khổ, ông hiệp cùng bạn là ông **Nguyễn**

Văn Cầm chiêu tập nghĩa binh, áp dụng chiến thuật du kích đánh Pháp.

Ngày 10/4/1861, ông đem nghĩa binh đánh vào thuyền Pháp, giết chết tên thuyền trưởng Bourdais và 30 bộ hạ, khi bọn này định đổ bộ đi ruồng bố vùng Bảo Định hạ.

Ngày 11/12/1861, ông đem binh hỏa công chiến thuyền Espérance tại vàm Nhựt Tảo (Tân An) tiêu diệt cả địch quân, bêu đầu tên trung tá Parfait.

Trên lịch sử kháng chiến, trận Nhựt Tảo là một kỳ công hy hữu, vì rằng ông là người đầu tiên hạ được chiến hạm địch bằng một chiến thuật dùng thế yếu của du kích thắng được thế mạnh của đại bác thần công.

Vua Tự Đức được tin bèn ban chiếu tuyên dương công trạng.

Tiếp theo đó, ông không dứt danh phá đồn địch ở Thuộc Nhiêu, Thủ Thừa, Bến Lức, Mỹ Hạnh, Phước Lý, Long Thạnh, Phú Lâm, Bà Hom.

Lúc bấy giờ Trương Công Định đang chiến đấu ở Gò công. Mặc dầu sau khi ký hòa ước 1862, quân Pháp thừa cơ tăng cường quân lực rất mạnh, Trương Công Định vẫn hăng say chiến đấu. Chẳng may ông lâm mưu quân Pháp nên bị bắt giết trong đêm 1864.

Cũng trong thời gian đó, Thủ Khoa Huân (Nguyễn Hữu Huân) bị bắt và bị đày sang đảo Réunion; hàng ngũ kháng chiến của Thiên Hộ Dương (Võ Duy Dương) bị tan rã trong trận tấn công (tháng 4 năm 1866) của quân Pháp vào Đồng Tháp.

Khí thế kháng chiến ở miền Đông cơ hồ tiêu tan. Binh sĩ thì cho đóng ở Tà Niên thuộc Rạch Giá, còn ông thì ẩn náu nơi gia đình họ Lâm tại Mỹ Hội Đông thuộc tỉnh Long Xuyên. Gia đình này đã qui y theo Phật giáo hệ Bửu-Sơn Kỳ-Hương khi Đức Phật Thầy ra đời ở Xẻo môn. Có lẽ trong thời gian ẩn trú nơi một gia đình theo môn phái Phật Thầy mà ông đã qui ngưỡng theo giáo pháp Học Phật Tu Nhân.

Từ ngày về tá túc ở gia đình họ Lâm, ông thường mặc nâu sồng và lâu lâu ngồi thuyền lên cù lao Nhỏ ở Bình Thạnh Đông thăm Đức Cố Quán. Sự liên lạc với đệ tử Phật Thầy cũng như cách phục trang mộc mạc như một tín đồ nhà Phật, đủ biểu lộ chí hướng ông đã nghiêng về Phật giáo Bửu-Sơn Kỳ-Hương. Ông sống rất đạm bạc; mỗi bữa cơm chỉ dùng không quá một con khô sặc.

Hình vóc ông mảnh khảnh, nhưng võ nghệ của ông cao cường, tinh thần rất khảng khái. Khi gặp ông lần đầu tiên, nhìn qua tướng mạo nho phong của ông. Phan Khắc Thân Tổng Đốc An Giang lúc bấy giờ không khỏi hiểu lầm. Ông điềm đạm ứng đáp: “Nước có loạn, người tôi trung được đánh giá xuyên qua hành động giết giặc cứu nước nhiều hơn cân đai trật phẩm của trào đời. Với dân ngu là như thế, còn như với tướng sĩ, cái dũng, cái trí, cái nghĩa khắc phục người chiến hữu nhiều hơn là tiếng hò hét đồng dục.”

Câu này đủ nói lên khí phách bất khuất của ông để đối lại chí hèn yếu của Tổng đốc Phan Khắc Thân, trước áp lực đành giao nạp cụ Thủ Khoa Huân cho Pháp.

Mặc dù ẩn náu ở Mỹ Hội Đông, ông vẫn liên lạc luôn với các đồng chí lập quân khu ở Tà Niên và thường đến huấn luyện, đôn đốc việc chiêu binh mãi mã, tích thảo đồn lương.

Tin ông Nguyễn Văn Cầm bị giết tại đồn Kiên Giang thúc giục ông sớm toan hành động. Sau khi hợp quân hạ được thành này trong một trận giao phong ác liệt. Trên lịch sử kháng chiến, ông ghi thêm một chiến công hiển hách.

Nhà văn Huỳnh Mẫn Đạt cũng là một chí sĩ đương thời đã tán thán công nghiệp của ông trong hai câu:

Hỏa hồng Nhựt Tảo oanh thiên địa.

Kiểm bạt Kiên Giang khiếp quỷ thần.

Đoạt đồn thì dễ, giữ đồn mới khó. Không đây một tuần quân tiếp viện của Pháp kéo đến. Liệu yếu thế, ông rút binh sang đảo Phú quốc

và được hai nhà hào phú ở đây là Tổng Điền và Xã Ngợi hộ trợ. Ông chống cự với Pháp mấy ngày mấy đêm. Trong lúc bà Nguyễn Trung Trực lâm sản nhưng vì thiếu sản sóc nên kiệt sức bỏ mình. Đứa con sanh ra thiếu sữa cũng chết theo mẹ. Tình cảnh ấy không làm cho ông nản chí chiến đấu.

Bọn thực dân bèn sai Lãnh binh Tấn tìm cách dụ hàng. Không tìm ra tung tích, Tấn bắt mẹ ông và tra tấn dân làng Dương Đông bảo phải chỉ nơi ông trú ẩn. Nghe tin dân thọ khổ, ông chi tiết đau lòng; liệu thế không cưỡng lại được định mạng khất khe, nên ông ra nạp mình để xử tròn câu hiếu nghĩa.

Giặc Pháp điệu ông về Sài Gòn, dùng mọi cách khuyên dụ, nhưng ông một mực chối từ tất cả mọi sự mua chuộc, hiên ngang nhận lấy cái chết để giữ toàn khí tiết.

Ngày 27 tháng 10 năm 1868, quân Pháp đem ông ra hành quyết tại Kiên giang do một tên Thổ làm đao phủ vì người Việt không ai chịu lãnh việc làm bạc nghĩa điểm nhục ấy.

Trước giờ hành quyết, ông còn làm một bài thơ tuyệt mạng đầy chí khí:

*Thư kiếm từng hung tự thiếu niên,
Yêu gian đảm khí hữu long tuyền.
Anh hùng nhược ngộ vô dung địa.
Bảo hận thâm cừu bất đái thiên.*

*Theo việc binh hung tự thuở trai.
Phong trần hăng hái tuốt gươm mài;
Anh hùng gặp phải hồi không đất.
Thù hận chan chan chẳng đội trời.*

Ông đã dũng dạc bước lên pháp trường nghênh cổ bảo người Thổ chém một nhát cho ngon tay. Lưỡi đao của thủ phủ vừa bay qua, đầu ông đã rơi nhưng hai tay vẫn chụp lấy đặt lại như cũ, rồi thân mới từ từ ngã xuống. cái khí phách ấy làm cho mọi người cảm phục. Trong một bài thơ điếu, ông Huỳnh Mãn Đạt có câu:

*Anh hùng cường cảnh phương danh thọ.
Tu sát để đầu vi tử nhân.*

Anh hùng cứng cổ danh còn mãi.

Thẹn chết bao nhiêu lũ cúi đầu.

Trong cuộc hành huyết này, có người tự
vẫn theo để tỏ lòng trung nghĩa.

Được tin ông chết, vua Tự Đức truyền lệnh
dân làm lễ truy điệu:

Ứng bĩ ngư nhân,

Hùng tài quốc sĩ!

Hỏa Nhứt Tảo thuyên.

Đô Kiên Giang lũy.

Định khái đông cừ.

Thân tiên tự tử.

Hiệu khí cổ kim

Thử nhân nam tử

Xích huyết hoàng sa

Ô hô dĩ hi!

Huyết thực thiên thu,

Chương ngã trung nghĩa.

Thái Bạch dịch:

Giới Thay người chày

Đốt thuyền Nhật Tảo
Mạnh thay quốc sĩ
Phá lũy Kiên Giang
Thù nước chưa xong
Thân sao đã mất
Hiệu khí xưa nay
Người nam tử ấy
Máu đỏ, cát vàng
Hỡi ơi thôi vậy
Ngàn năm hương khói
Trung Nghĩa còn đây.

Thân ông dầu mất, khí hùng vẫn còn sống mãi với non sông. Dầu không thành công, cái chết của ông là một ngọn lửa thiêng nung nấu trong lòng dân Việt, mầm móng cách mạng, tinh thần bất khuất, luôn luôn vì nước quên mình quyết chống xâm lăng không để quân thù giày đất tổ.

Ông có thể sánh với Quan Thánh bên Trung Hoa về chánh khí, về tiết nghĩa, gồm đủ cả: Dũng, Trí, Nhân.

Về đức Dũng, ông nhẫn chịu mọi sự đau khổ và thắng mọi nỗi gian lao, không khuất phục trước bạo quyền, không mềm gan trước mối chung đĩnh.

Về đức Trí, ông có đủ mưu lược để hỏa công tàu Pháp tại Nhựt Tảo và hạ thành địch tại Kiên Giang không bao giờ bị lầm mưu của giặc.

Về đức Nhân, ông đã thấy cụ Phan Thanh Giản “Nếu chiến thì sẽ mất luôn cả mà lại thêm phí uổng máu xương của dân Việt”, nên ông chọn con đường “Sát thân thành nhân”.

Ngoài ra ông còn được lòng hiếu, tuy không sánh kịp gương vua Thuấn, chớ cũng có thể sánh với Bàn CỬ ngang hàng. Do đó, người đời gọi ông là Nhạc Phi của nước Việt.

Sở dĩ ông được dưng ấy đức tánh cao quý là nhờ thấm nhuần Tứ Ân Hiếu Nghĩa giáo hệ Bửu-Sơn Kỳ-Hương.

**ĐẠI LỄ KỶ NIỆM LẦN THỨ 141 NĂM ĐỨC
QUAN LỚN THƯỢNG NGUYỄN TRUNG
TRỰC TỬ TIẾT TẠI KIÊN GIANG.**

Ngày 28-8 AL Năm 1868 Mậu Thìn

Ngày 28-8 AL Năm 2009 Kỷ Sửu.

Vì hoàn cảnh chúng con không về dự được ngày giỗ, trước ngôi thờ kính dâng đức Ngài nén hương lòng để tưởng nhớ vị anh hùng Vị Quốc Vong Thân.

Hôm nay tại đây. Đệ tử nam nữ nhà Phật chúng con có tổ chức lễ cầu siêu chiến sĩ trận vong và lễ tưởng nhớ Đức Ngài Quan Thượng Đẳng Đại Thần trong phạm vi đơn sơ không xứng với công lao to lớn của Đức Ngài đối với non sông Tổ quốc.

Nhưng với tấm lòng thành kính của chúng con chắc chắn uy linh Đức Ngài ngự giá phút giây chứng giám .

Nhớ lắm! Anh hùng gương sáng khai

Nhớ sao! Uy đức đấng nhân tài
Nhớ người đi trước gìn non nước
Nhớ mãi trung thân dạ chẳng phai
Nhớ tạc sử xanh bia miếu để
Nhớ in tâm trí dễ gì thay
Nhớ lời bất hủ còn ghi chép
Nhớ nước, nhớ non, nhớ Đức Ngài.

VĂN TẾ KỶ NIỆM
ĐỨC ÔNG NGUYỄN TRUNG TRỰC

(28-08-1985) - (28-08-2009)

THI

NGUYỄN tạc gương vàng, giống **Lạc Long**
TRUNG quân ái quốc, rạng Non Sông
TRỰC nêu sử sách, bia kim cổ
TỬ để muôn đời, mãi sáng trong
TIẾT khí can khôn, huyền nhật nguyệt
VÌ dân vì nước, vẹn mình xong
ĐẠI công vô lượng, danh trùm khắp
NGHĨA cả lưu truyền, xứng Tổ tông .

Ngọn đuốc hồng thiên, vẫn sáng ngời
Nêu cao tiết nghĩa, rạng muôn đời
Tân-An Vàm-Cỏ, vùi thây giặc
Nhật-Tảo thuyền Tây, đấm giữa vời
Rạch-Giá bêu đầu, Quân cướp nước
Kiên-Giang kiếm bạt, dậy vang trời
Lưỡi gươm “**Dự-Nhượng**” đâu bì đặng!
Mũi giáo “**Thi-Toàn**” cũng khiếp hơi!

Yêu đời ai nỡ, đứng làm ngơ !
Hiếu đạo, lòng căm, vội phất cờ !
Thành bại chẳng qua, do định số !
Thấy quân gian tặc, lẽ ngồi chờ !
Hy sinh dầu thác, danh còn mãi !
Chớ sống tham quyền, chịu tiếng nhơ !
Vẫn đứng hiên ngang, kiên chí vững !
Đầu rơi miệng thét, đọc thành thơ !.

“Nước Nam nhỏ hết không còn cỏ”
“Chừng đây Lang-Sa dựng cõi bờ”.

Xác mất hồn thiêng, chẳng mất đầu!
Danh Ngài cao rọi, cả năm châu
Tiếng lành bay khắp trên hoàn vũ
Đến cả muôn hoa, phải cúi đầu
Khiếp vía Quan thầy, quân bán nước
Răn đe sĩ tử, chuộng công hầu
Tĩnh lòng đưa đại, vô liêm chính
Nghe tiếng **Nguyễn Trung**, phủ phục châu.

Trải qua cuộc thế, mãi thẳng trâm
Mến Đạo thương đời, chỉ để tâm
Khép chặt cửa lòng, trau sửa tánh

Dồi mài kinh sử, gắng sưu tầm
Vở trang sử trước, noi gương Thánh
Vẽ tạo hậu lai, sớm nầy mầm
Kim Cổ chung nguồn, lo tác đức
Trung Quân bia tạ, tiếng nghìn năm.



Ngậm ngùi thương tưởng, đấng hùng anh
Trung hiếu ngàn năm, lưu sử xanh
Nguyện lấy gương ngài, soi hậu thế
Quyết đem công đức đắp xây thành
Non sông đang đợi, người minh triết
Đất nước trông chờ, sớm tạc danh
Nếu có hiển linh, xin chứng giám!
Vận thời đưa đến, giúp nhân sanh!



*Dòng Lịch Sử, hôm nay nhắc lại
Để hậu lai, mãi mãi roi truyền
Gương trung hào, con cháu chép biên
Nghĩa khí ấy, ngàn đời ghi tạc
Hịch Cần Vương, đồng tâm “Sát Thát”
Quyết vùng lên, giết bọn Phiên bang
Việc bại thành không thể luận bàn*

Nêu chí cả, cho đời hậu thế
Sinh hay tử, anh hùng nào nệ
Đuổi giặc thù, trong lúc xâm lăng
Đạp chông gai, thành quách san bằng
Cờ Đại Việt, phất cao trước gió
Không để giặc, dẫm bừa cây cỏ
Đến ngọn rau, cũng phải giữ gìn
Sống làm sao, trọn chữ trung trinh
Thác để lại “mãnh gương sáng chói”
Hợp sức quân, dựng lên bờ cõi
Lấy máu xương, tô điểm san hà
Nhật-Tảo kìa, khiếp vía Lang Sa!
Vàm-Cỏ liệt, chôn vùi thân giặc!
Lửa hồng rực nấu nung Nam Bắc!
Làm đởm kinh những kẻ việt gian!
Từ tân quân, cho đến dân quan!
Đều thức tỉnh trước làn sóng dậy!
Nhận tàu Pháp, lửa hồng thiêu cháy!
Kiếm Kiên Giang đầu giặc ngổn ngang
Khắp ba miền lục tỉnh reo vang
Trường-Công-Định, Hộ-Dương, Cố-Quản!
Đồng Tháp Mười, Láng-Linh, Vàm-Láng!

Thủ Khoa Huân. Kiên cố Mỹ Tho!
Chiến công đầu, Ngũ Tướng thắng to!
Nức lòng cả, sĩ binh hăng chí!
Vì Tổ Quốc, chẳng màng danh vị!
Xả thân là, vì nước, vì dân
Sanh vì tướng, Tử tiết, vì thân
Nguyễn Trung Trực, trái tim bất diệt
Hiếu với mẹ đành đem cái chết
Tháo xích xiềng, cho đám dân ngu
Ngẩng đầu cao, khí phách nghìn thu
Không run sợ, trước cơn phong vũ
Mắt ngời sáng miệng ngâm thi phú
Thân ung dung mặc xích gông còng
Vẫn thét gào mắng đũa phản vong
Đành bán nước cho loài thổ phỉ
Đầu tuy rụng, nhưng không rơi lụy
Máu chan hòa nước Việt ngàn sau
Quén vun cho cây lá hoa màu
Được nẩy lộc đâm chồi giống tốt
Hỡi thanh niên Tiên Rồng rường cột
Dấu Cha Ông, bất khuất kiên cường
Bốn ngàn năm mở lối khai đường

*Dành độc lập cơm no áo ấm
Sớm dứt bỏ lợi quyền say đắm
Mà vững tâm sắt thép trui rèn
Đuổi quân thù thế giới ngợi khen
Rằng dân Việt, không hèn yếu nữa
Thù giặc pháp, làm người phải rửa
Ân đồng bào ta hãy toan lo
Người ra đi còn tiếng dặn dò
Nhớ ghi lấy khắc vào tâm da
Ngày hai tám trời sầu mưa tả
Thu trở buồn, hoa lá xác xơ
Ngậm ngùi thay! Bắc Đẩu lu mờ
Sao Vũ Khúc tướng tinh đã rụng
Làm cả nước, nhân tâm nao núng
Khóc Anh Hùng, giận bầy loài gian
Cây trụ đồng chống giữ giang san
Nay đã ngã muôn người thương tiếc
Ngày kỷ niệm mượn cây ngòi viết
Tả bài văn tế đấng uy linh
Nguyễn-Trung-Trực, Minh Chứng tâm tình
Kẻ hậu chúng noi gương tiên bối.*

Kiên giang ngày 28-8-2009

NHÂN DỊP CÚNG NGÀI NGUYỄN TRUNG TRỰC TỬ TIẾT TẠI KIÊN GIANG



Cần-Thơ thăm viếng một đêm qua
Sáng đến **Kiên-Giang** *Lễ Phật Đà*
Trung-Trực hiển linh, xin chứng chiếu
Đức Ngài gia hộ, thoát tai ba!
Từ nay quyết chí lo tu tịnh
Khuya sớm chuyên cần, tác thiện gia
Dù có khó khăn gì chẳng quản?
Nguyện gìn **Phật Đạo** đến **Long Hoa**.



Long-Hoa mong ước bấy lâu nay
Thầy Tổ chung qui trở gót hài
Thọ pháp **Huyền Vi Khai** hiển **Tánh** !
Đắc thành quả vị kiến **Như Lai** !
Thanh bình góp sức xây an lạc !
Hoà Hảo nâng cao độ bốn loài !
Ý nguyện của mình đây trọn vẹn!
Khi nào nhân chúng thoát bi ai !

Hưng-Nhơn từ già đình.

Long-Xuyên ghé lại, thăm tình **Cậu Ba**

Ngờ đâu, Người đã đi xa!
Hậu Giang quyết đến, sang qua thăm liền
Buổi xưa vì đã có duyên
Cho nên mới dặng gặp thuyền Từ Bi
Nghe trong Pháp lý huyền vi
Lòng nay đã ngộ khắc kỳ không quên
Ân Thầy, nghĩ Tổ đáp đền
Sự tu đạo đạt, làm nên danh Trò
Long-Hoa bao Kiếp hẹn hò
Mà chưa gặp được con đò sang đưa!
Thời gian thay đổi nắng mưa!
Thiên cơ xây chuyển chưa vừa lòng đây
Mắt phàm vì bởi lớp mây
Làm sao thấy được trăng gầy tròn vuông?
Ai ôi ! Chớ có vội buồn!
Gần đây sẽ thấy lớp tuồng hây hây!
Hoàn cầu rúng động chuyển xây
Thiên tai dôn dập họa lây đến người
Tu sao hết khóc, tới cười?
Tu sao mà được thấy đời Thượng nguơn?

*Tu sao tròn vẹn mười ơn?
Tu sao để được thoát cơn tai nạn?
Sự tu chớ có luận bàn
Chọn trong một Pháp Phật dàng hành trau
Càng tu Pháp lực càng cao!
Dù cho Thiên biến tâm nào sợ rung
Mai này về đến **Đền Trung**
Thay tôi lễ bái cúng Đức Ngài
Rằng tôi xa tở, lạc Thầy
Bao năm chịu cảnh lạc loài thế gian!
Chợ trần còn lắm lang thang!
Chưa nơi ngồi nghỉ, tâm toan nặng hoẵng”
Hai vai gánh nặng thâm ân
Tình nhà, nợ nước trả dần chưa xong
Rồng Tiên nước Việt Lạc-Hồng
“Kim-Chi Ngọc-Diệp”, thay dòng đôi phen!
Vận thời còn lắm tối đen!
Ít ai giác ngộ, trui rèn đạo tâm!
Chuông thiền giục đổ âm thâm!
Tầm chưa lên Kén, sao tầm nhĩ tư!*

Nhìn giang sơn, bụi lấp mờ!
Văn minh cảm dỗi, trước cơ ngươn tàn
Xưa Ngài hiển đấng Thần Quang
Miếu Sơn dân chúng tứ phang tôn sùng!
Dập dìu trẩy hội Đền Trung!
Bạch-Đằng sóng nước ngàn trùng ngược xuôi
Ghe thuyền chiếc đậu, chiếc lui
Trầm hương bay tỏa, nức mùi thơm tho
Xôn xao tiếng hát, vọng hò
Thanh bình một cõi, ấm no người người
Đường xa kính bái tỏ lời
Chúc Ngài linh hiển, đất Trời uy nghi!
Hộ trì cho phận tu mi
Giáo khuyên dân Việt Nam Kỳ vẹn xong
Ân Ngài xin nguyện tạc lòng
Chừng nào trở lại Non Bồng Cẩm Ôm!
Lúc này mắc việc đoài cơn
Cho nên chẳng dặng dời chơn về Đền
Trung thân khắc dạ đâu quên
Lửa Hồng Nhựt-Tảo vang rền năm xưa

*Kiên-Giang kiếm bạt có thừa!
Bao lần xông lướt, tống đưa quân thù
Buồn riêng ảm đạm trời thu!
“Vì sao vũ khúc” mờ lu đã rồi !
Tiếc thương khúc dạ vô hồi!
Đền xong một kiếp làm tôi nước nhà!
Gợi niềm hoài cổ sâu sa!
Tấm gương Bắc Đẩu, chói loà thế gian!
Chúc cầu huynh đệ bình an
Nữ nam thượng lộ lên đàng viễn du!
Về gia cố gắng công tu
Noi gương **Trung Trục**, hiền nhu mà hành
Đường trần dầu lấm sỏi sành!
Cũng nên chặt dạ, thực hành như y
Vượt qua bao cảnh hiểm nguy!
Thì là mới đáng trí tri “anh tài”
Tình trường những buổi đắm say
Nghiệm suy mà xét những bài học hay
Không theo lối sống tà tây
Làm cho bụi tục lấp đầy tánh chân*

*Một đêm kệ giác tinh thân
Bừng cơn tỉnh mộng, gọi lần từ nay
Hậu giang xin tạm chia tay
Chúc cầu bình trị, thời lai gia đình .*

Thi:

Gia đình Hạnh Phúc cũng do ta
Tu niệm thuần lương, lợi cửa nhà
Con cháu sau này, noi chí thiện
Tôn thờ mãi mãi tấm gương cha
Dù nay khó dứt Danh, Tình, Lợi!”
Bữa bữa hành tu lễ Phật Đà
Có lẽ không lâu trời nhỏ phước
Vợ chồng con cái khả hoàn Ca”.



Hoàn ca hát khúc Khả hoàn ca
Non nước thanh bình, hưởng mọi gia
Thầy trọn ước nguyện, đây toại chí
Tổ làm phận sự nghĩa vừa qua
Trời thanh rọi bóng nguồn trong sáng
Đất đượm thâm tình, nở nở hoa

Tạm Kết ý thơ, xin chấm dứt
Vì tình đồng đạo vẽ thi ca.



Thi ca thanh vị” rải nguồn ân
Giúp thế một phen trả nợ nần
Ai Khách tu mi xin đón nhận
Ai người tri kỷ, sớm qui lân
Trao duyên Phật Đạo, trau viên trọn
Trao thuyết từ bi, tỉnh giác lần
Cơ cảm hiện giờ, đây đã vạch
Mong người xem xét rõ nguyên nhân.

Nguyên nhân không nói rõ
Xem xét giữ lòng tin
Tự minh rồi giác minh
Cảm sâu nguồn Phật Đạo
Hành Pháp đấng Tâm Linh
Vượt qua đời Khổ Khó
Tự mình độ được mình
Lời này xin nhớ rõ.

Nhân kỷ niệm

Đức Ngài Nguyễn Trung Trực tại Kiên Giang.

Thanh Lan ứng khẩu

Trung quốc hiếu dân xứng lưỡng toàn

Trực tâm xuất thế hiển linh quang

Đại nam bia sử lưu kim cổ

Thần chỉ Thiên Hoàng sắc vị ban

Tạc chí anh hùng dân tộc Việt

Danh truyền ba cõi khắp nhân gian

Hậu lai bách chúng tôn thờ kính

Thế giới kiêng vì tiết nghĩa khan.

“Ngọc hào tỏ rạng cùng Thiên Địa

Chí khí danh bay tận Vũ Hoàn”

Hôm nay kỷ niệm của Ngài

Chẳng chi điếu tế dâng bài thơ hoa

Ngài vì Dân tộc Quốc gia

Hy sinh rạng vẻ San hà Lạc-Long

Nêu cao chí khí đại đồng

Mảnh gương sáng chói soi trong Đất trời

Dù cho muôn sự đổi dời

Tâm Trung Tà tịch” đời đời kính yêu
Sử vàng dệt gấm hoa thêu
Cổ kim tô đậm cờ điều sắc son
Trải bao biến cuộc hao mòn
Danh Ngải Trung-Trực mãi còn truyền lưu
Trời tây nhiều buổi mưa thu
Nhớ ngày tử tiết quần chu hội về
Nữ nam già trẻ đề huề
Ghe thuyền lui tới bộn bề đầy đông
Kiên-Giang ghi dấu lửa hồng
Khua vang kiếm bạt trong lòng người dân
Nghìn thu không mất lý chân
Đuốc thiêng rực chiếu cõi trần sáng tâm
Bủa trùm đức cả cao thâm
Ngọc Hào uyển chuyển cự lâm việt đàn
Tử sinh trái mật gan vàng
Vì dân, vì nước chẳng màng công danh
Sá chi hai chữ bại thành
Trời cao chung đội, đất lành chung thân
Oai thần diệt lũ bất nhân
Sửa đời thanh trị, an dân thái hòa
Trối vang âm điệu hùng ca
Xua tan bóng tối quỷ tà khiếp kinh
Trăm hoa đượm vẻ bình minh

Hát câu quyền quản nhân sinh vui vầy
Người người cảm đội ân dày
Tâm hương đốt tỏ đài mây nguyện cầu
Thấu trên chín bậc trời cao
Phúc ban trăm họ đồng bào ấm no

Thủ Bút Thanh-Lam

VĂN ĐỐI KỶ NIỆM NGÀY GIỖ

QUẢN CƠ TRẦN VĂN THÀNH

Ngày 21 tháng hai Canh Ngọ

Đất Láng Linh Thiêng Mãi Sáng Ngời
Trời Nam Ghi Dấu Đến Muôn Nơi
Anh Hùng Vị Quốc Bì Kim Cổ
Dũng Khí Uy Danh Dậy Đất Trời

ĐẤT LÁNG RỒNG CHÂU LONG CHÂU HỔ PHỤC

*Đứng trước nguy cơ vận nước nhà
Nào yên thân phận khoát cà sa
Kệ kinh tụng niệm riêng mình hưởng
Tay mõ tay chuông khó thuận hòa
Xin linh Tổ Thầy mau quyết định
Cầu trên Tam Bảo diệt Quân ma
“Linh miêu Sát Thát qui Thiên cổ”
Sống chết vóc đên nợ Quốc gia.*

*Hoạch định ư thiên đã sẵn bày
Láng đôn Tớ chủ vội chia tay
Bờ lau ngã rợp vì cơn lốc*

Gò sặc im lìm gió chẳng lay
Trên ngọn tùng ngô chim bắt tiếng
Dưới hồ cá lặn cảnh bi ai
Giang san vắng bóng vì tinh tướng
Xã tắc mất đi một trụ tài.

Nước mất nhà tan chuyện đó thường
Thà cam liều thác giữ cương trường
Lưỡi dao Mẹ gọi xin liều mạng
Một mảnh gan đồng gói tuyết sương
Giá ngọc còn thua lòng hiếu thảo
Ngàn vàng khôn đổi dạ trung lương
Đình Hầu giúp Hán nên thanh sử
Cơ quản bình thiên cũng sáng gương.

“Long Châu” tỏa sáng khí yên hào
Hương Các bữa trùm ý nghĩa cao
Gia nghị ghi vào trang sử sách
Địa linh soi dấu đến ngàn sau
Rừng tòng mở lối dân khai mở
Đất láng sạ gieo giống Lạc Trào
Mừng tiết thanh minh trời rục rỡ
Vui ngày mở hội rạng muôn sao.

*Dấu ấn Tây-An mở đạo lành
Quản-Cơ lãnh lĩnh hóa dân sanh
Kỳ-Hương thơm ngát nơi biên giới
Sơn Bửu chạm in Bích Ngọc thành
Ruộng Thuấn mở mang bờ cõi việt
Điền Nghiêu khai thác sự tân canh
Nguồn chân lý ấy còn lưu lại
Giáo huấn dương trần nẻo trước thanh.*

*Ngày 21 tháng hai canh ngọ
Tiết thanh minh sáng tỏ đèn trời
Bút hoa dệt gấm thêu lời
Điếu văn phụng cúng Đức ngài Quản Cơ
Sống ích nước dân thờ muôn thuở
Thác vì đời dân nhớ hồng ân
Ngọc Hòa tỏa sáng khí thân
Phương Nam roi dẫu, vạn dân kính vì
Trang sử việt chép ghi trọng đại
Tám gương lành mãi mãi khôn mờ
Linh thiêng vận chuyển thời cơ
Giúp cho dân tộc ấm no thanh bình
Đoàn hậu tấn tu kinh học Phật
Mãi giữ gìn xã tắc giang san*

*Sánh cùng các nước lân bang
Không thua kém họ trên đường ngoại giao
Đời sáng đẹp sang giàu khắp chốn
Đạo dung hòa khiêm tốn nơi nơi
Hộ cho tất cả người người
Đồng tâm đoàn kết đạo đời in nhau
Bốn phương được vẫy chào mở hội
Mừng non sông tấp gọi nguồn chân
Mấy lời tâm huyết kính dâng
Oai linh Đức Cố hiển Thần chứng minh.*

ĐỆ KÍNH

*Thanh Lam ký bút phụng thi thân
Dâng nén hương lòng mãi nhớ ân
Uy dũng Hạo nhiên trù nhật nguyệt
Khí hào tụ nghĩa giúp quân ân
Thiên niên linh hiển vì sông núi
Vạn cổ hồn thiêng đáng vĩ nhân
Láng cháy ngàn năm vang tiếng gọi
Trần Thành vì nước vị vong thân.*

PHỤNG KÍNH

An Giang 21/12 AL Canh Ngọ 1990

HÀ TIÊN THƠ MỘNG SÔNG NÚI HỮU TÌNH

Thi

*Thấm thoát thời gian đã tám năm
Bước đường Lữ Khách mãi thẳng trâm
Áo đời gió bụi còn vương vấn
Sống tục nhiều phen cũng động tâm
Xuôi ngược cánh bằng chưa thuận gió
Vào ra Sơn-Thủy Ngọc còn ngâm
Phong trần đủ nếm mùi Sa bạc
Máy Đạo Vô-Vi quyết chí tâm*



*Dừng chơn nơi Rạch-Giá
Sáng đến viếng Hà-Tiên
Với lòng người ước nguyện
Khách sĩ quyết gieo duyên
Ngày đường đi mỗi mệt
Giấc ngủ cũng chưa yên
Tiếp tục bước hành trình
Bến mong sớm cặp thuyền.*

Muốn xem phong cảnh Hữu Tình
Ngại vì mưa nắng công trình gian lao .



*Từ Rạch-Giá chạy dài con lộ đá
Cánh đồng chia nhiều ngã những dòng sông
Ruộng thơm dầy, vừa mới được ương trồng
Màu xanh bạc, cuộn dòng cơn nắng hạ
Hàng Bạch-đàn vươn mình che khuất lá
Bụi Tre già nghiêng ngã cạnh nhà bên
Ôi! Đất-Trời Sơn-Thủy rộng thênh thênh
Tạo vẻ đẹp cho nền phong cảnh
Đây Hòn-Đất tự hào và kiêu hãnh
Đã bao phen hứng chịu đạn quân thù
Tiếng Mẹ hiền vang vọng điệu hò ru
Nuôi con lớn chắt chiu từng hạt gạo
Kiên-Lương đó biết bao ngày đổ máu
Mới có ngày mái ngói với nhà vui
Cũng còn nhiều thảo bạc lắm tranh chòi
Như thăm nói sự đổi đời chưa hết
Sóc-Xoài! Giồng-Riềng xe đi qua nốt*

Chỉ thoáng trông nhìn chẳng dịp dừng chân
Dầu cho ai có đến đó nhiều lần
Chắc khó tả hết con người và mảnh đất
Xưa đã trải qua bao thời đui giặc
Cảnh điêu tàn chưa xây dựng bao nhiêu
Giờ hồi sinh trở mọc những bụi điều
Màu đất mặn đang thay da đổi thịt
Ba-Hòn! Biển xanh ôi thỏa thích
Nhà máy xi măng tỏa khói ngút trời xanh
Những núi vôi chồng chất vây quanh
Chịu cái nắng người Công Nhân vất vả
Mồ hôi đổ vác khuôn từng tảng đá
Một tài nguyên cho đất nước Việt-Nam
Mắt đăm nhìn lòng suy nghĩ miên man
Xe vượt thẳng Hòn-Heo người bước xuống
Trong cảnh vật nơi này ta ham chuộng
Ước chi mình có dịp để viếng qua
Cây um tùm chen chút những ngôi nhà
Dưới bãi cát trắng lòa làn sóng vỗ
Xa xa đảo hoang hiện ra lồ lộ

*Bao cánh bướm tung gió khách Ngự dân
Đến Tô-Châu ta mới định tinh thần
Ôi! Xa cách tám năm giờ mới đáo.*

Hà Tiên ta vẫn vước
Đã trải hai lần qua
Núi sông không biến đổi
Màu mỡ đất thay da
Động Hồ nay thấy khác
Biển rộng rất bao la
Lam -Kiều sang phố chợ
Nô nức khách lại qua.

*Biển xanh gờn gợn một màu
Tô-Châu sừng sững vút cao thăm trời
Đoàn tàu đánh cá ra khơi
Nhấp nhô sóng vỗ tuyệt vời làm sao
Những năm khách tục ước ao
Giờ đây tận mắt nhìn bao cảnh Hà
Cầu thuyền bắt nhịp đưa qua
Gió lồng lộng thổi, những tà áo bay
Ai mà thấy cảnh không say*

Nào thanh sơn tú, nào đài non xinh
Bức tranh thủy chạm lung linh
In soi trăng thái, in hình thế nhân
Dâu cho đi đến vạn lần
Cũng không thấy chán phong trần thú vui
Ghe thuyền chiếc đậu, chiếc lui
Quán dừng giải khát hưởng mùi cá tôm.

Tìm đến nhà quen nghỉ bước đường.
Xa quê xa chợ biết đâu nương
Hà-Tiên cái nắng còn gay gắt
Máy cội gốc dừa móc thiếu sương
Đường sỏi đá cần thêm lổm chổm
Nhà tranh mái lá ít phong tường
Nửa vui trong dạ lòng chua xót
Cảm nghĩ dân tình rất đáng thương.

Dấn thân vào chốn phong lưu
Càng gầy lảm cảnh oán thù thêm ra
Được an hưởng cửa nhà no ấm
Thua cơ hàn trách phận than van
Thuận thời cuộc sống vinh quang

*Nghịch thời ngọc nát, vàng tan ra gì?
Đời càng khổ thau chì trà trộn
Đạo càng suy chánh lộn với tà
Phật -Ma người khó phân ra
Nếu không trí huệ, người ta khôn nhìn
Tam Bảo Tự chùa xinh cảnh đẹp
Khách tu hành nhỏ hẹp lòng thay
Toàn là Ni giới trường trai
Nhưng lòng phàm tục âu ai chưa rời
Gặp nhau chẳng buông lời chào hỏi
Cô Trụ Trì soi mới ngó nhìn
Tu hành kẻ trọng, người khinh
Dù không quen biết cũng tình chúng sanh
Hãy xả bỏ giới ranh Tiên -Tục
Nữ với Nam thân nhục mà thôi
Gương lành chùi rửa đời soi
Có đâu phân biệt vị ngôi Thánh Phàm
Chốn Từ -Bi Già -Lam rộng mở
Luôn luôn nên giúp đỡ kẻ nghèo
Vật trần chớ có hòa theo*

Mùi Thiên thăm dạ Tỳ -Kheo giới hành
Nhu vậy mới cao thanh Nhứt -Sĩ
Đáng xứng trang Phật vị thế gian
Ra thân nương chốn Am Thoàn
Gương trong ngày bữa phải toan lau chùi
Hoa Đàm sớm trở mùi hương tỏa
Cho nhà nhà hưởng quả Như -Lai
Đây lời góp ý chỗ sai
Đạo không ố Đạo, khuyên ai chớ lầm.
Đạo là cội mát để đời nương
Khuyên bấy Tăng, Ni xét gạn lường
Nếu đã đem thân vào cửa Phật
Thì là phải bỏ chuyện yêu đương
Lấy tình thương chúng ban hòa khắp
Lễ độ khiêm cung chỗ nhẫn nhường
Trọn kiếp giữ gìn theo hạnh giới
Có ngày Liễu Đạo chứng Tây-Phương.

Có thấy sự sai mới sửa sai
Thức đêm mới biết được đêm dài

*Đi mưa thiếu áo ai không lạnh
Muốn đến Linh Sơn sức dẻo dai
Trái đắng có ăn ta mới biết
Ớt già càng nếm thấy càng cay
Cuộc đời há dễ gì thông thả
Cảnh mất lòng còn chớ đổi thay.*

*Mạc Quốc vong thân bút tích truyền
Cửu-Châu uy vũ Trấn Hà-Tiên
Tẩu Đào Tây-Chúa, Gia-Long ẩn
Bại liệt cơ binh hạ chiến thuyền
Tiên động nuôi thân chờ mạng lớn
Đông-Hồ rủ bóng đãi Minh-Thiên
Chiến Bào dấu ấn gươm linh nghỉ
Ngọc Đái Côn Đay lấp bụi phiền.*

*Trăm năm ngôi mộ còn đây
Nắng mưa bao buổi lấp đầy rêu phong
Người vì đất nước non sông
Ngọn roi trung liệt rạng trong đời đời
Thiên thu năm giữ Đất Trời
Tiếng danh thơm mãi lòng người kính yêu*

Đền Dinh giờ đã cô liêu
Tường phai, ngói bạc buông chiều nhạt hương
 Ân ai mở đất khai đường
Dày công gian khổ máu xương quản gì
 Cảnh đời dù có biến di
Hà-Tiên tên gọi còn ghi sử vàng
 Nơi này huyền bí cơ quan
Nào hòn Phú-Quốc, nào hang động nhiều
 Cá tôm cũng lắm, điều, tiêu
Mũi Nai sóng bạc dập điều tàu buôn
 Ôi! Sơn Thủy tạo nên tuồng
Nhìn xem cảnh lạ lòng buồn cũng vui
 Ngắm non sông dạ ngùi ngùi
Khí thiêng phưởng phất tỏa mùi hương say
 Rừng xanh phủ kín non đài
Kia là động phủ Thiên-Thai Ngọc-Tòa
 Tinh sương mây trắng bay ra
Bình minh chan chói lộ toà tháp cao
 Chim chiền nháy múa xôn xao
Liều lo tiếng hót như chào khách lai

Ướm vào lạnh bước chân ai
Gió dơi lay động vạt bay ngang đầu
Đây Thạch-Động có từ lâu
Ngày xưa để lại một câu chuyện tình
Nàng Công Chúa bị loài Tinh
Cấp vào hang động ép trình nhụy đài
Chốn rừng xanh có chàng trai
Tay cung tay búa sinh nhai hằng ngày
Bọt bèo thân phận lá lai
Gặp người họ Lý kết rày anh em
Một lần đầu Quỷ chặt đem
Cứu anh thoát chết đặng êm cửa nhà
Lòng hiền đâu nghĩ lo xa
Chước mưu họ Lý bày ra khó lường
Rằng Chằng vốn của nhà Vương
Sao em dám giết tội dường lớn bao
Bây giờ anh tính làm sao?
Thôi Em hãy trốn chui vào rừng sâu
Kẻ gian hưởng sự công hầu
Người ngay ôm mối hận sâu khôn nguôi

Âu là tưởng việc ấy xuôi
Rừng xanh nương bóng lấp vùi thân trai
 Nào ngờ chuyện chẳng an bày
Thấy chim đang cặp người bay giữa trời
 Lòng nào dỗi giấc nghỉ ngơi
Để cho việc quấy ghẹo mời đi qua
 Vươn cung bắn trúng chim sa
Đáp vào hang động hiện ra mặt liền
 Xảy đâu nghe tiếng trống chiên
Quan quân rầm rộ lệnh truyền ó la
 Nhìn kia sao giống anh ta
Lý-Thông thuở trước phải là hay không
 Anh mình xưa bán rượu nồng
Hôm nay áo mào khác trông lạ kỳ
 Nửa mừng nửa sợ chạy đi
Lánh xa tai mắt của thì quan quân
 Kẻ tài thì lại ẩn thân
Đứa gian thừa kế đặc ân lợi quyền
 Tài chi cứu đặng thuyền quyền
Đỗ dề em bạn chớ phiền giúp anh

Nếu mà công việc đạt thành
Xin vua tha tội phước dành ban cho
Nghe lời đường mật thơm tho
Thạch-Sanh ứng thuận chẳng dò ý gian
Thòng dây chun xuống tận hang
Cứn nàng Công Chúa lên hang mà về
Lý-Thông gian ác gớm ghê
Đành tâm lấp miệng đoạn bề em anh
Tiếng kêu nào thấu trời xanh
Thôi rồi vùi lấp thân danh nơi nay
Làm sao ra khỏi nơi đây
Chơn mò từng bước lòng này than van
Thấu tai đến tận Thủy-Hoàng
Bị loài tinh nhốt gọi vang tiếng chàng
Xin người hãy phá ngục hang
Cái ơn cứu Tử ngàn vàng dám quên
Đàn-Tiên dâng tặng đáp đền
Giúp cho sử dụng để lên hang này
Nào ngờ trời đã chuyển xoay
Cứu người người giúp khỏi lây họa này

Bấm dây một tiếng rền vang
Cửa hang liền mở thật Đàn Thần linh
Sau khi về đến Triều Đình
Lý-Thông đem hết việc mình nhọc công
Vua ban lụa gấm vàng rồng
Chức phong Công-Quận thỏa lòng vinh quang
Từ chia tay đến lấp hang
Nàng về ủ dột mình vàng ốm đau
Ngày than đêm thở ra vào
Nhớ người Quân Tử dạt dào yêu thương
Nỗi sầu ngày một vấn vương
Biết ai tâm sự đoạn trường thâm canh
Ai ôi ! Họa hổ bất thành
Sợ cho lậu việc Thạch -Sanh chém Chấn,
Sợ cho có lúc mất thân
Tại mình phản bội cái ân của người
Gian ngoa nào sợ lẽ trời
Quyết lòng tìm kế hại đời Thạch -Sanh
Một hôm tầm đến cung thành
Lòng còn nghĩ tưởng tình Anh thuở nào

*Hai phen ra sức công lao
Chắc rằng gì cũng xót đau giúp mình
Lý-Thông vừa gặp hã kinh
Nghĩ là người đã chôn mình hang sâu
Oan gia nay đến đối đầu
Giả vờ than khóc dòng châu chan dầm
Bề ngoài ai thấu trong tâm
Bảo Em lánh mặt anh tầm kế hay
Quyền hành anh nắm trong tay
Tội em rày cũng có ngày Vua tha
Thương người chơn chất thật thà
Lâm mưu họ Lý lại sa ngục tù
Vàng Vua đánh cắp phao vu
Rằng người ăn trộm tội tru gia hình
Khúc oan ai thấu sự tình
Mượn cây đàn khải lòng mình trong đêm
Tiếng vang tận đến cung thêm
Vọng vào giường Ngọc chưa êm giấc nồng
Điệu Đàn trầm bổng đục trong
Như than, như oán cõi lòng du dương*

Nàng liền dẩy đến ngục đường
Coi ai chủ của tiếng đàn đang vang
Đúng người cứu tử cho nàng
Tại sao lại bị án oan thế này
Gặp nhau nước mắt tuôn đầy
Ly tan giờ hiệp lòng này xót xa
Khúc nôi trình tấu Vua Cha
Đầu đuôi phân giải đây là ân nhân
Vua truyền mở ngục đóng chẵn
Hỏi qua mọi việc biết rằng ngay, gian
Lệnh ban lột hết áo quan
Bắt giam họ Lý pháp trường tru di
Thạch-Sanh vội vả phục qui
Xin Vua mở lượng từ bi hải hà
Vì tình nghĩa, sớm rộng tha
Mẹ anh, khỏi chết rất là đội ơn
Tội sâu dày thăm chi đường
Trời cao có mắt dung nhường một ai
Sét thần sấm chớp bên tai
Diệt loài hung ác từ nay không còn

*Nhớ rằng định luật vòng tròn
Gieo nhân gặt quả lẽ đời tự nhiên.*

 **Châm Ngôn :**

- **“Bình nhứt làm điều ngay hay dối
Lâm chung nghiệp ấy sẽ mang theo”**
- **“Kẻ ác một lòng sanh bá kế
Người ngay một dạ vẫn như như”**
- **“Tiền đề sanh việc ác
Hậu quả bất nan di”**
- **“Mạng định do tâm hành
Nhục vinh đều tại nó”**
- **“Xấu tốt vật lựa đặng
Tư duy khó tri thấu”**

Lời Khuyên

- **“Thanh lọc tâm hồn trong cuộc sống
Diệt trừ ác niệm chớ cho sanh”**
- **“Lựa chọn là cái bịnh của con người,
Nhục vinh miệng thế hay chê khen”**
- **“Hành động thường đi sau ý nghĩ,
Ý nghĩ là chủ quản cho việc làm”**
- **“Thành công không tự phụ**

Thất bại chớ bi quan”.

Đời là câu chấm

Đạo là nấc thang

Đời Đạo cùng một đường

Ngược xuôi do người chọn.

Long xuyên mùa thu Đinh Mão

Kỷ niệm chuyến tham quan Hà Tiên

Cư Sĩ: Thanh -Lam

HÀ NỘI

(**Thu Đinh Mão 87**)

*Trời xây Đất Bắc Ngọc Kỳ Lai
Vận chuyển Cơ-Thiên đã định bày
Thống-Nhất Sơn-Hà an Bốn-Biển
Thái bình thịnh trị cõi trần ai
Văn-Lang nghiệp Đế bia kim cổ
Nước Thuấn vua Hùng mở hội khai
Phật Thánh lọc lừa trang sĩ tốt
Khoa trường tuyển chọn bậc Nhân Tài*



*Hồ gươm Thái-Tổ ứng linh thiêng
Trời đã phong ban nối nghiệp truyền
Đền Ngọc-Sơn kia còn hiển hách
Hà-Đô ghi rõ đất Rồng -Tiên
Âm-Dương cấu tạo Thăng-Long định
Trấn võ oai hùng hậu chúng kiên
Xưa đã chôn vùi bao xác giặc
Đống-Đa gò ấy sách còn biên.*



*Nhìn ngắm Hồ-Tây thủy rạng trong
Trời vào thu nở những hoa hồng
Hàng thông liễu rợp in soi bóng
Ánh thái bông mình lúc rạng đông
Thuyền bũa lưới đầy bông tiếng hát
Ca câu khen ngợi dĩa non sông
Bức tranh ai tạo nên sơn-thủy
Có phải bàn tay của hóa-công*



*Đất Bắc dân ta chịu nhọc nhằn
Hạn thì thiếu nón lạnh thiếu chăn
Ruộng mùa những lúc cơm ngô trộn
Vì nước bao người đã hiến thân
Khi đuổi giặc Tàu, khi chống Pháp
Miền Nam giải phóng Mỹ xăm lãng
Trải qua biếncuộc nhiều thay đổi
Thống nhất Hai Miền vẫn thiếu ăn*



*Trời Hà-Nội vào thu lành lạnh
Khách lữ hành bắt chạnh lòng đau*

Thương Nhân Sinh, nghĩ đến Đồng Bào
Đang chịu cảnh lâm vào đói rét
Ngọn sóng đời sục sôi gào thét
Đã nhận chìm giết chết sanh linh
Đất Rồng-Tiên hứng chịu chiến chinh
Nền phong hóa đổi thay vì đó
Hùng-Vương Văn-Lang xưa mở ngõ
Thăng-Long còn dấu giặc Bắc phương
Đây Đống-Đa là bãi chiến trường
Chôn thây giặc đất còn xanh cỏ
Ôi! Ngọn đuốc khai đời sáng tỏ
Mãi nhúm nhem trong mọi lòng người
Cây Đa già che bóng tốt tươi
Hàng cổ thụ, ngàn năm đứng vững
Kìa dãy núi Thiên-Trừu sừng sững
Bến Đục-Khê Yến-Vĩ nên thơ
Mặt hồ trong lặng bóng in tờ
Thuyền rẽ nước Đền Trình hiu quạnh
Đêm tịch mịch muôn sao lấp lánh
Ngày trải mình những cánh điều bay

Tiếng chày Kinh vang chốn Phật-Đài
Làn Hương tỏa tỉnh lòng thế tục
Ta nghĩ tưởng nơi này Tây-Trúc
Nào Quán-Âm tượng bụt Thích-Ca
Vẽ uy nghi huyền diệu Ngôi Tòa
Nam-Thiên Động thật là đệ nhất
Từ cửa hang trải dài nhiều bậc
Cảnh thâm u rùng rợn lạnh người
Ôi! Bàn tay khéo léo đất trời
Đã tạo dựng nên xưa hiếm thấy
Trong thảm đá phô bày đầy dẫy
Đường Thiên-Đàng dễ bầy bước lên
Cửa Ngục-Môn hun hút rộng thênh
Nhưng cũng lắm có người chun xuống
Hình thạch nhũ Cửu-Long quấn cuộn
Đang tranh Châu huyền thoại vô cùng
Đây cột vàng cột bạc long trong
Kìa cầu tự tạc hình Cô-Cậu
Nào nải chuỗi mâm xôi roi dẫu
Của người xưa dân cúng Phật-Đài

Một công trình kiến trúc nguy nga
Trước tạo hóa hôm nay người mở
Ta cảm xúc lần đầu gặp gỡ
Cuộc kỳ duyên muôn thuở gặp nhau
Ngộ sự rồi tưởng lúc chiêm bao
Về đất Tổ, cánh chim bỡ ngỡ
Ôi! Hà-Nội muôn đời vạn thuở
Đón người về không tiếng quân ca
Nhìn Quê-Hương mái ngói nhạt nhòa
Mà tâm dạ chan hòa xúc động
Ba-Đình đường dài thêm trải rộng
Cầu Thăng-Long hữu nghị Việt-Xô
Bờ đê dài ngăn lũ qui mô
Sự giữ đất người dân gian khổ
Bao năm qua ước ao ái mộ
Ngày hòa bình ra Bắc viếng thăm lăng
Hồ Chí Minh tên tuổi tạc lòng dân
Đã giải phóng hai miền thống nhất
Mắt nhìn thấy con người và mảnh đất
Lòng kính yêu Tổ-Quốc Việt-Nam

*Mượn bút thi thơ siển luận đàm
Ghi lại những điều đây khúc chiết*



*Nam-Thiên đệ nhất động huỳnh khai
Vạn cổ hằng ghi tích Phật-Đài
Ẩn dấu Quan-Âm còn phủ kín
Hương-Sơn huyền diệu chốn thiên thai
Bốn bề bao phủ màu xanh thắm
Lớp lớp vòm mây mãi cuộn bay
Trưa vắng chày kinh vang tiếng vọng
Chiều nghe chuông đổ tận bên tai.*



*Thiền quang nghi ngút khói lam chiều
Võ cánh nhận hồng cát tiếng kêu
Lũ lượt kết đàn về tổ ấm
Màu xanh mây dệt bức hoa thêu
Đường dài trải gót nền Sơn Thạch
Nhảy nhót chim chiền điểu chút chiu
Rón rén chòm cây che bóng mát
Vi vu gió lộng tóc bông phiêu.*



*Sơn thủy hữu tình cảnh đẹp xinh
Hồ thanh trong ngọc bóng soi hình
Kìa đàn ngỗng trắng đang đùa giỡn
Nọ mái chùa Tây lộ trước dinh
Tự - Cổ ngàn xưa ai vấn bước
Thời nay bao kẻ đến Sân Trình
Sơn thanh non tú đây thì phải
Nước nhược là nơi tạo hóa sinh.*



*Một chuyến về nguồn chẳng tốn công
Được nhìn xem dãy đất Tiên - Rồng
“Ấm - Hà tự nguyện” hằng ghi nhớ
Xương máu bao đời của Tổ - Tông
Đã trải bốn ngàn năm giữ lấy
Khai nguồn Xã Tắc với Non Sông
Phận con cháu nhớ nơi truyền lại
Kim cổ nêu cao giống Lạc - Hồng.*

Họp rồi tan

Hà-Nội trong lưu luyến
Xao xuyên với tâm lòng
Chờ mong và thương nhớ
Gặp gỡ rồi chia tay
Bạch -Mai đường phố đẹp
Chợ Mơ đông đúc người
Tiếng cười nay hé nở
Rạng rỡ đón chào xuân
Bâng khuâng lòng bâng khuâng
Khi rời xa Hà-Nội
Trời thu chưa nắng ấm
Đường dài ôi xa thăm
Khoảng cách giữa hai Miền
Hẹn buổi hội Kỳ-Duyên
Thái bình trong Vũ-Trụ
Hà-Nội ta gặp nhau
Thân tặng gia đình Bác Thăng
Thanh- Lam

DANH NGÔN

Thiện ác đáo đầu chung hữu báo
Cao phi diễn tẩu dã nan tàng
Bình nhựt làm điều ngay hay dối
Lâm chung nghiệp ấy sẽ mang theo
Kẻ ác một lòng sanh bá kế
Người ngay một dạ vẫn như như
Tiền đề sanh việc ác
Hậu quả sẽ man di
Xấu tốt vật lựa đặng
Tư duy khó thay đổi
Thanh lọc tâm hồn trong cuộc sống
Diệt trừ ác niệm mới hiện ra
Lựa chọn là cái bịnh con người
Nhục vinh miệng thế hay chê khen
Nói thương người là mình tự giả dối
Hiếu được người là người chưa quán triệt
Tự thương mình là mình đã có nhận

Tự biết mình là mình đã có trí
Hành động thường đi sau ý nghĩ
Ý nghĩ là chủ quản cho việc làm
Thành công không tự phụ
Thất bại chớ bi quan
Đời là câu chấm
Đạo là nấn thang
Đời đạo cùng một đường
Ngược xuôi do người chọn.

CHÂU ĐỐC ngày 19/7/88 Mậu Thìn

MUC LUC

1/-Du Sơn Giác Tỉnh	1
2/-Viếng Mộ Nguyễn Ngọc Long	34
3/-Vịnh Thi Tứ Thiên Vương	38
4/-Tam Thanh Hành Lễ	39
5/--Điện Kim Long	41
6/-Tòng Sơn Kính Bái	43
7/- Phật Mẫu Thành Kính	45
8/-Phụng Văn Đức Thoại Ngọc Hầu	47
9/-Tây An Cổ Tự	51
10/-Phụng Văn Kính Bái Chúa Sứ Thánh Mẫu	54
11/- Trà Sư Lễ Viếng (Ông lê Nhựt Long)	56
12/-Phước Điền	60
13/-Thới Sơn	62
14/-Đình Tây Lăng Mộ	63
15/-Lễ Kính Bùi Thiên Sư	65
16/-Phật Trùm Sà Lôn Lương Phi	67
17/- Phụng Văn Kính Lễ Đức Bổn Sư	68
18/- Viếng Ba Chúc	70
19/-Ba Chúc	74

20/- Văn Điều Anh Linh Nhà Tướng Niệm Xã Ba Chúc	78
21/- Thăm viếng Thủy Đài Sơn	83
22/- Nhớ Nguồn Ở	87
23/- Lược sử Kỷ niệm (Đức Nguyễn Trung Trực)	97
24/- Lễ Giỗ Đức Cố Quản Trần Văn Thành	126
25/- Hà Tiên Thơ Mộng	131
26/- Hà Nội	150

Lý Ứng có biệt hiệu là Phác Thiên Bằng, là một trong 36 Thiên Cang Tinh trong tiểu thuyết [Thủy Hử](#) của [Thị Nại Am](#), Lý Ứng sử dụng vũ khí kiếm và phi đao, cưỡi ngựa bắn cung môn nào cũng xuất sắc. Là một địa chủ giàu có, có tinh thần nghĩa hiệp tương thân tương ái "giang hồ". Tiêu biểu cho khí khái anh hùng xả thân vì chiến hữu. Là một trong 108 anh hùng Lương Sơn có võ nghệ giỏi nhất.

Về sau

Sau khi quân Lương Sơn Bạc dẹp được cuộc khởi nghĩa Phương Lạp. Lý Ứng được bổ chức Đô thống chế ở phủ Trung Sơn được nửa năm, thì noi gương Sài Tiến dâng sớ cố mắc bệnh phong thấp không đủ sức làm quan, xin nộp trả quan bằng trở về ở thôn Độc Long Cương làm ăn. Về sau trở nên giàu có, sống lâu.

**MẶC KHÁCH TẠO
NHÂN**

KÍNH TẶNG HUYNH ĐỆ

**Chán cuộc phù vân lắm hiểm nguy
Vào nơi non đánh luyện Huyền- Vi
Chí công đổi lấy đường Chân Đạo
Mở khoá Phật Đài, kiến Thánh Hi
Buồn thấy đời nay lâm cảnh khổ
Buộc lòng mượn bút lược văn thi
Cho người Mê tối, tầm cơ pháp**

Mặc Khách Tao Nhân, nói những gì?

**Tao Nhân Mặc Khách còn đây
Kim -Sơn mãi mãi, chiếu đầy Hào Quang
Chơn bước đi theo đàng lối cũ
Nhìn hoa màu ủ rử thiếu sương
Bạch Lê đứng ở bên đường
Gió ru vang động, du dương nhạc trầm
Kia suối vắng thì thâm tuông chảy
Dấu chơn này in lại ngày xưa
Trải qua bao cuộc nắng mưa
Ung dung tự tại gốc Dừa bền nguyên
Ôi! Dấu thỏ chim Quyên còn đó
Mãi ngóng trông, vò vỏ tượng hình
Ngất cao rử rượi bình linh
Từng đàn chim nhận đóng dinh nơi này
Lầu Vọng -Nguyệt, tuông mây óng ả
Vườn Mẫu -Đơn, bướm lả lối đùa
Ngọc - Thố, tơ dệt thêu thù
Khảm nhung quyết vẹn bốn mùa cho xong
Lòng dạn lòng hoài mong chi nữa**

Tâm hồi tâm chất chứa chi đời
Vũ Hoàn sau cũng rả rời !
Đất kia còn sụp, núi đời phút giây
Ai có chắc, thân này bền vững
Danh với quyền gây dựng khó mong
Xưa kia lắm bậc Cha Ông
Cờ Mao Búa Việt lập công trận đồ
Rốt cuộc rồi nắm mồ gói xác
Bạc Sang Giàu Đài Các Cô gia
Nhằm đời Tam - Quốc Phật ra
Cúng dường của báu, Di -Đà gửi thân
Thật đáng bậc, Thánh Nhân lưu thế
Xét ít người bông bẽ soi gương
Mãi lo đắm dục say hương!
Thiên đàng mở cửa rộng đường không đi
Địa ngục tối lôi trì xuống đó
Gẫm nực cười ngựa nọ lạc đường
Cuộc đời nào khác Vân Tường
Hợp tan tan hợp lẽ thường dĩ nhiên
Nhơn ý định Hoàng -Thiên bất định
Như Chu -Du chuyên chính binh quyền

Hỏa công trận ấy lụy phiên
Hết còn lên mặt Thần- Tiên trị đời
Suy Kim Cổ phút thời phận cạn
Xét Đạo -Đời lọc gạn từ nay
Cố công ra sức miệt mài
Sắt kia tuy lớn có ngày nên kim
Khả Lân Chi Thượng tìm chơn pháp
Khởi ánh đèn Bạch -Lạp Lưu -Ly
Ngôi trên bàn thạch nghĩ suy
Hồi quang phản chiếu tâm thì được an
Nương bóng tối dò dàng thẳng lướt
Hương âm thính sóng nước vọng về
Ô kìa đây đúng non tê
Tiếng chuông inh ỏi não nề thể lương
Gió phướng phát mùi hương đưa đến
Bỗng chợt nhìn ngọn nến lập lòe
Một tàng cây lá phủ che
Dưới ngôi nhà nhỏ rụt rè bóng đêm
Chắc Mặc Khách muốn tìm quên lãng
Xa thế thời lánh nạn nơi đây
Vui cùng nước ngược gió mây

Phủ đời Đô giả, bần lầy hôi tanh
Ngày nghe tiếng chim oanh mật rót
Đêm trở về uống giọt sương trong
Tháng năm vui ánh đạo hồng
Ngao du sơn thủy rừng tòng đạo chơi
Thân làm tướng vào nơi lửa đạn
Bái phục quỳ, trước áng Long Ngai
Lỡ sơ thất tội bị dày
Ngục môn khoan gối mong ngày được ra
Phạm quân pháp trăm ba đời họ
Có còn gì quyền nọ lợi danh
Ước như Mặc Khách Tiên Sinh
Một mình sống mái lều tranh rừng già
Đói độ thủy lá hoa đỡ dạ
Lạnh da cừu che cả châu thân
Tuy rằng mang chủ cơ bản
Mà tâm trong sạch hầu gần Thánh - Tiên
Lòng không luyến danh quyền cõi thế
Chẳng đua đòi cái ghế Vua Quan
Bất cần cái cảnh giàu sang
Cũng không mển bạc, tiền vàng thế gian

Nên quyết chí, lâm san quày bước
Tìm non Bồng, lánh trước tầm thanh
Một may thoát tử thoát sanh
Địa phương hành đạo, phước lành ban dân
Thuyết pháp độ vạn năng linh tánh
Giới -Định tròn, học hạnh Thích -Ca
Kim - Cang gậy chú Di -Đà
Lần đường đưa chúng thoát qua bể hà
Tìm đất mới gieo Hoa cây trái
Để sau này, gặt hái quả viên
Sống hòa vạn vật thiên miên
Hư Vô thường lắng, cõi Tiên thường vào
Thường tịch mặc, chùi lau Linh -Khiếu
Khởi ngọn đèn, Phật hiệu làm tin
Tự ta giác được tánh minh
Và cùng giác thế, chúng sinh mới tròn
Dù thân có, hao mòn sức yếu
Quyết làm như cây Liễu giữa trời
Mặc cho sương tuyết có rơi
Mặc cho gió bão, cũng thời đứng yên
Mặc Trời Khách, chinh nghiên chiều sớm

Ta cũng gìn, trọn đóm hoa thơm
Chừng nào bông trở, nhụy đơm
Mới là thỏa chí, sớm hôm học đòi
Tao Nhân mượn, đây ngòi nghiên bút
Mặc Khách xin cạn trút ít bài
Cho Đời rõ cảnh Bồng Lai
Vốn xinh vốn đẹp trần ai khó bì
Nào non lam thiếu chi lựa gấm
Cỏ cùng hoa, dẹt tấm nệm nhung
Chân không dùng dép nào bùn
Mà chân vẫn sạch, sánh cùng vết son
Áo không mặc, đầu tròn không cạo
Mà một đời trọn đạo nhân luân
Không ham quyền tước đai lưng
Mà lòng mãi quên, chấn hưng đạo mẫu
Mượn đá cục, ngô hầu làm gối
Ngủ trong sương, mà gọi bọn nhớ
Cá kia còn bị câu lờ
Chim kia còn bị phủ mờ nhện giăng
Kiếp sống ấy, muôn phần khổ sở
Còn riêng ta chỉ ở lều tranh

Mặc tình ai có giựt giành
Tranh đua quyền quý ba sanh cõi phàm
Riêng ta đây, chỉ tham cầu Đạo
Mới tìm phương ẩn náo rừng già
Nên đời ta quyết lánh xa
Trường Đình ta dứt, bỏ nhà ra đi
Về non núi thiếu chi Đào ngọt
Cũng đỡ cơn, đói xót một ngày
Đâu ai giành giựt trên tay
Miếng môi chung đỉnh, dần dai oán thù
Đêm lấy ánh trăng thu làm bóng
Để noi đường cửa Khổng nấu sôi
Chả cần đèn ngọn ai ơi!
Nực thời nhờ gió qua hồi mát thân
Dùng rau trái, miếng ăn làm bữa
Uống suối trong như rửa tâm phàm
Cảnh này đâu có khổ cam
Không làm mà lại có hàm nhai sinh
Chớ sống nơi phần vinh đô hội
Mặt hồ thu in rọi bóng trăng
Sen kia đua nở trong ngần

Tỏa hương bát ngát chị Hằng thơm lây
Lúc ta rảnh đó đây dạo bước
Tìm tri âm, thảo lược Cơ Huyền
Ấm trà bày cuộc cờ Tiên
Giải khuây khi lúc trời liền đất giao
An số kiếp không màu không sắc
Không bợn lòng thắc ngạt ưu tư
Không còn buồn khổ lao lư
Mà tâm ta mãi như như không mờ
Nay Mặc -Khách làm thơ gửi nhắn
Tao - Nhân ơi vì nặng tình thương
Non xanh cảnh lạ trăm đường
Bồng Lai ai đến khỏi vương Tư lòng
Kìa Mặc Khách trăm Ông còn đó
Kìa Tao -Nhân, có rõ hay không?
Trần Hồng ai cũng Trần Hồng
Phong ba dài đoạn, chớ mong mỗi gì?
Đường thanh tịnh, Phật đi sông quá
Đàng ngục môn, nhiều ngã ai ơi!
Sao đời cứ mãi buông lơ
Để cho chân bước, lỗi thời dấu chân

Khách tục lụy, còn hườn chiếc áo
Khi rách rồi, chẳng tháo bỏ ra
Có tồn chẳng một chiếc Ma
Sương đêm có gá, ngày qua lại lia
Đời ảo mộng, khóa chìa không đủ
Kiếp trầm luân, buông rủ tay không
Ghét ghen cho bận thêm lòng
Thương yêu cho lắm, tội chồng chất thêm
Cuộc Ân Ái có êm chẳng nhỉ ?
Sanh ra đây, rồi tử mấy hồi
Sóng trần cứ mãi buông trôi
Dập dôi chiếc lá, ai ôi bên dòng!
Sông còn lúc, lớn rờng trong đục
Thì có vinh, có nhục đổi thay
Kìa kìa gió thoảng mây bay!
Ánh trăng tròn khuyết, trần ai lạ gì?
Phật biểu ta, bỏ đi tất cả
Bỏ cõi phàm, bỏ ngã, bỏ nhân
Bỏ luôn cái chiếc huyễn thân
Bỏ luôn Tâm Muội, bỏ lần Vô Minh
Sao ta lại chẳng rinh lời quý

Đem vào lòng, cất kỹ mà gìn
Học theo gương trước Thánh - Minh
Học theo các Tổ, tận tình chuyên tu
Để đến lúc, nguyệt lu trời Ấm
Nghiep oan gia, vây hãm con người
Té ra chín khúc, một cười
Mối hay mình đã, lia đời thế gian
Mặc Khách ơi! Ta đang réo gọi
Tao Nhân ơi! Có hỏi gì không?
Khi nào trở gót Non Bông
Cho ta thăm hỏi, Đại Đồng chư nhu
Rằng ta đang, Vân Du cõi tịnh
Rằng ta đang, chấn chỉnh tâm chơn
Chừng nào tánh được phục hườn
Ắt ngày ta rãi điệu đờn không giây
Bút gát ngòi, Đoài tây sắp lặn
Bóng thỏ lừa, còn nặng cành dương
Chia tay, đưa một khúc đường
Tao Nhân xuống thế, còn vương vấn lòng
Hẹn khi nào, non sông thanh thới
Mãn làm tròn, phúc lợi giang san

**Hàm Dương ta đợi sẵn thòng
Rướn Trai Tu Tử, Niết - Bàn vui chơi
Rượu BỒ -Đào, xin mời cạn chén
Cho ấm lòng, Oanh Yến gặp nhau
Từ đây dứt cảnh chiêm bao
Tay kia bắt lại, vườn đào dạo chơi**

Kính tặng